



TÂN LONG
PLASTIC



HỒ SƠ NĂNG LỰC
PROFILE



MỤC LỤC

Thư ngỏ.....

Giới thiệu.....

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi.....

Thông tin pháp lý.....

Chính sách hoạt động.....

Nguyên tắc tuân thủ.

Năng lực Tân long.

Tổ chức nhân lực công ty

Ống Nhựa HDPE 2 Vách.....

Ống Nhựa HDPE 1 Vách.....

Ống Nhựa HDPE 2 Lớp.....

Ống Nhựa PE100

Ống HDPE Cam phẳng.....

Phụ Kiện Ống Nhựa HDPE.....

Chỉ Tiêu Chất Lượng Kỹ Thuật.....

Công Trình Tiêu Biểu.

Chứng Nhận Tiêu Chuẩn.....

Hình ảnh công trình.

CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG



"Chúng tôi luôn cố gắng hơn nữa để nâng cao chất lượng và đưa ra các giải pháp kinh doanh và sản phẩm sáng tạo, hiệu quả hơn bạn nghĩ"

"Nền tảng để phát triển bền vững"

Công ty TNHH Nhựa Tân Long xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe và thành công, thịnh vượng tới quý khách hàng & đối tác.

Công ty chúng tôi đã hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực nhựa. Với đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết Công ty TNHH Nhựa Tân Long đã và đang tiếp tục khẳng định thương hiệu và vị thế của mình trong các lĩnh vực sản xuất:

- Ống Nhựa HDPE Gân Xoắn 2 Vách
- Ống Nhựa HDPE Gân Xoắn 1 Vách
- Ống Nhựa HDPE Gân Xoắn 2 Lớp
- Ống Nhựa HDPE trơn cùng phụ kiện

Với phương châm "**Vi lợi ích của khách hàng**" - chúng tôi hiểu rằng mọi sự nỗ lực về chất lượng phục vụ của chúng tôi sẽ luôn góp phần vào những thành công trong tương lai cho khách hàng.

Dựa trên tiềm lực hiện có về cơ sở vật chất và con người, Tân Long tin rằng sẽ mang đến cho Quý Khách những sản phẩm tốt nhất để quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình một cách có hiệu quả. Sự hài lòng của Quý Khách chính là thành công của công ty chúng tôi.

Để thuận lợi cho việc tìm hiểu và lựa chọn, chúng tôi xin gửi đến Quý Công ty bản hồ sơ năng lực với đầy đủ thông tin cơ bản về doanh nghiệp.

Chúng tôi hy vọng nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng!

Công ty TNHH SX M DV Nhựa Tân Long

GIỚI THIỆU

Công ty TNHH Nhựa Tân Long giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313776601 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/04/2016.


- Năm 2016 Nhựa Tân Long được thành lập với tiền thân là một cơ sở sản xuất nhựa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2002.
- Đưa dây chuyền sản xuất ống nhựa HDPE với công nghệ cao của Hàn Quốc cho ra dòng sản phẩm ống nhựa HDPE
- Công ty TNHH Nhựa Tân Long chính thức được thành lập với chức năng chính là sản xuất và kinh doanh ống nhựa HDPE và phụ kiện.
- Ứng dụng Tiêu chuẩn Hàn Quốc KPS M2009 và Tiêu chuẩn Việt Nam 9070: 2012 vào sản phẩm ống nhựa gân xoắn HDPE 1 vách và ống nhựa gân xoắn HDPE 2 vách.
- Áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001: 2015
- Đưa sản phẩm ống HDPE mang thương hiệu Tân Long ra thị trường trong nước và quốc tế.
- Với công nghệ và kỹ thuật hiện đại, sản phẩm đa dạng, giá thành hợp lý, Tân Long đã trở thành lựa chọn đáng tin cậy, lâu dài của nhiều khách hàng trong và ngoài nước. Sản phẩm của Tân Long đã có mặt trong hàng loạt các dự án quy mô lớn.
- Tân Long tự hào là một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam sản xuất sản phẩm mới như ống nhựa gân xoắn HDPE chuyên phục vụ ngành thoát nước.





TẦM NHÌN

Bằng nỗ lực lao động và sáng tạo cùng sự áp dụng khoa học quản lý, Tân Long mong muốn trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp sản xuất cơ khí tại Việt Nam.



SỨ MỆNH

Chúng tôi mang đến cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất, góp phần mang lại sự thành công cho doanh nghiệp và cá nhân. Định hướng, đào tạo và tạo môi trường làm việc thân thiện cho nhân viên.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Sự hài lòng của khách hàng và hiệu quả kinh tế là mục tiêu hàng đầu.
- Trí tuệ, sáng tạo là nền móng vững chắc của công ty.
- Sự đoàn kết và tính chuyên nghiệp là phương châm hoạt động.



THÔNG TIN PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LONG AN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0313776601

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 04 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 30 tháng 11 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN LONG PLASTIC SERVICE TRADING
MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN LONG PLASTIC CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Áp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại: 0918794886

Fax:

Email: tanlongplastic@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG KHƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022893437

Ngày cấp: 19/02/2009

Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* **Họ và tên:** NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG KHƯƠNG **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 17/11/1975 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 022893437
Ngày cấp: 19/02/2009 **Nơi cấp:** CA thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: 1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Kim Phụng



CHÍNH SÁCH HOẠT ĐỘNG



CHẤT LƯỢNG

Nhận thấy chất lượng và uy tín là yếu tố quyết định sự thỏa mãn của khách hàng là chìa khóa của thành công, chúng tôi xem việc đảm bảo tiến độ và chất lượng dịch vụ là mục tiêu chiến lược trong sự nghiệp phát triển của mình. Mục tiêu của Tân Long là mang đến tối ưu hóa về kinh tế cho khách hàng.



CHUYÊN NGHIỆP

Dịch vụ của Tân Long được vận hành bởi đội ngũ nhân sự tuyển dụng chuyên nghiệp với nhiều kinh nghiệm.

Bộ phận tuyển dụng luôn chủ động tìm các ứng cử viên có tay nghề cao nhất để cung cấp kịp thời cho khách hàng.



SÁNG TẠO

Tập thể chúng tôi đã không ngừng tìm tòi, phát triển cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như đổi mới khả năng cung ứng dịch vụ, không có bất kỳ khó khăn nào có thể ngăn cản chúng tôi mang lại những giá trị tiện ích phù hợp nhất với lợi ích của khách hàng.



NỖ LỰC

Chúng tôi tin tưởng rằng với tập thể đoàn kết, vững mạnh cùng sự ủng hộ của Quý khách hàng, chúng tôi chắc chắn sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong tương lai để cùng mang đến thành công cho tất cả đối tác khách hàng cùng đồng hành với mình.



NGUYÊN TẮC TUÂN THỦ



VỚI KHÁCH HÀNG

- Chất lượng, uy tín, tiến độ.
- Luôn thoả mãn các nhu cầu của tất cả các khách hàng với chất lượng tốt nhất.
- Cởi mở, thân thiện, cầu thị, nhiệt tình và trân trọng.
- Nỗ lực cao nhất để các dịch vụ luôn tiến bộ hơn, góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho khách hàng.



VỚI ĐỐI TÁC

- Xây dựng và giữ gìn mối quan hệ đoàn kết, ổn định, lâu dài và cùng có lợi trên cơ sở truyền thống kinh doanh đáng tin cậy, đảm bảo chất lượng hàng hoá và tôn trọng khách hàng.
- Hỗ trợ để cùng nâng cao chất lượng kinh doanh nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng.



VỚI NHÂN VIÊN

- Tạo cơ hội học tập, nâng cao trình độ và tác phong làm việc, từng bước đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Tạo cơ hội thăng tiến trên cơ sở hiệu quả công việc, tính chính trực và lòng trung thành với công ty, nhằm đảm bảo điều kiện ngày càng tốt hơn cho cuộc sống của nhân viên và sự phát triển bền vững của công ty.



VỚI CỘNG ĐỒNG

- Tôn vinh và giữ gìn những đạo đức kinh doanh.
- Hoàn thành trách nhiệm xã hội, chấp hành luật pháp.
- Tích cực góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

NĂNG LỰC TÂN LONG

1. NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Công nghệ sản xuất : Với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại do Châu Âu cung cấp công nghệ đùn ống khép kín của Italia, CHLB Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc và đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề giàu kinh nghiệm được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, Tân Long đã sản xuất ra các loại ống nhựa HDPE, đường kính từ 150mm tới 2000mm với tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và Quốc tế.

2. NHÂN SỰ:

Với 2 nhà máy tại Long An và Hưng Yên với 60 công nhân viên đang làm việc, trong đó, khoảng hơn 20 công nhân sản xuất và bảo trì (bao gồm cả tổ trưởng), 2 kỹ sư phụ trách sản xuất từng dự án, QC.

Còn lại là nhân sự gián tiếp (hành chính, nhân sự, bảo vệ, kế toán, thủ kho, tài xế, vệ sinh nhà máy,...)

Công nhân sản xuất được chia thành các tổ theo chức năng như: tổ đùn ống, tổ phụ kiện, tổ nguyên vật liệu,... Mỗi tổ do các tổ trưởng quản lý và trực tiếp điều hành sản xuất.



3. NHÀ MÁY SẢN XUẤT TẠI LONG AN – HƯNG YÊN

Tổng diện tích khuôn viên nhà máy gần 6.000 m², trong đó khu vực sản xuất có mái che hơn 4.000 m². Khu vực bãi chứa thành phẩm khoảng 2.000 m². Khu vực văn phòng, nhà ăn, bãi xe, kho chứa vật tư phụ được bố trí tách rời khu vực sản xuất chính nhằm đảm bảo công năng sử dụng.

Nhà máy được bố trí theo dây chuyền sản xuất khép kín, thuận tiện cho việc nhập nguyên liệu vào khu vực cắt và xuất kho thành phẩm, kể cả việc sử dụng bằng xe chuyên dụng dài 15m vẫn đáp ứng được.

Khu vực kho được bố trí ở cuối khu sản xuất, có diện tích mái che là 4.000 m².

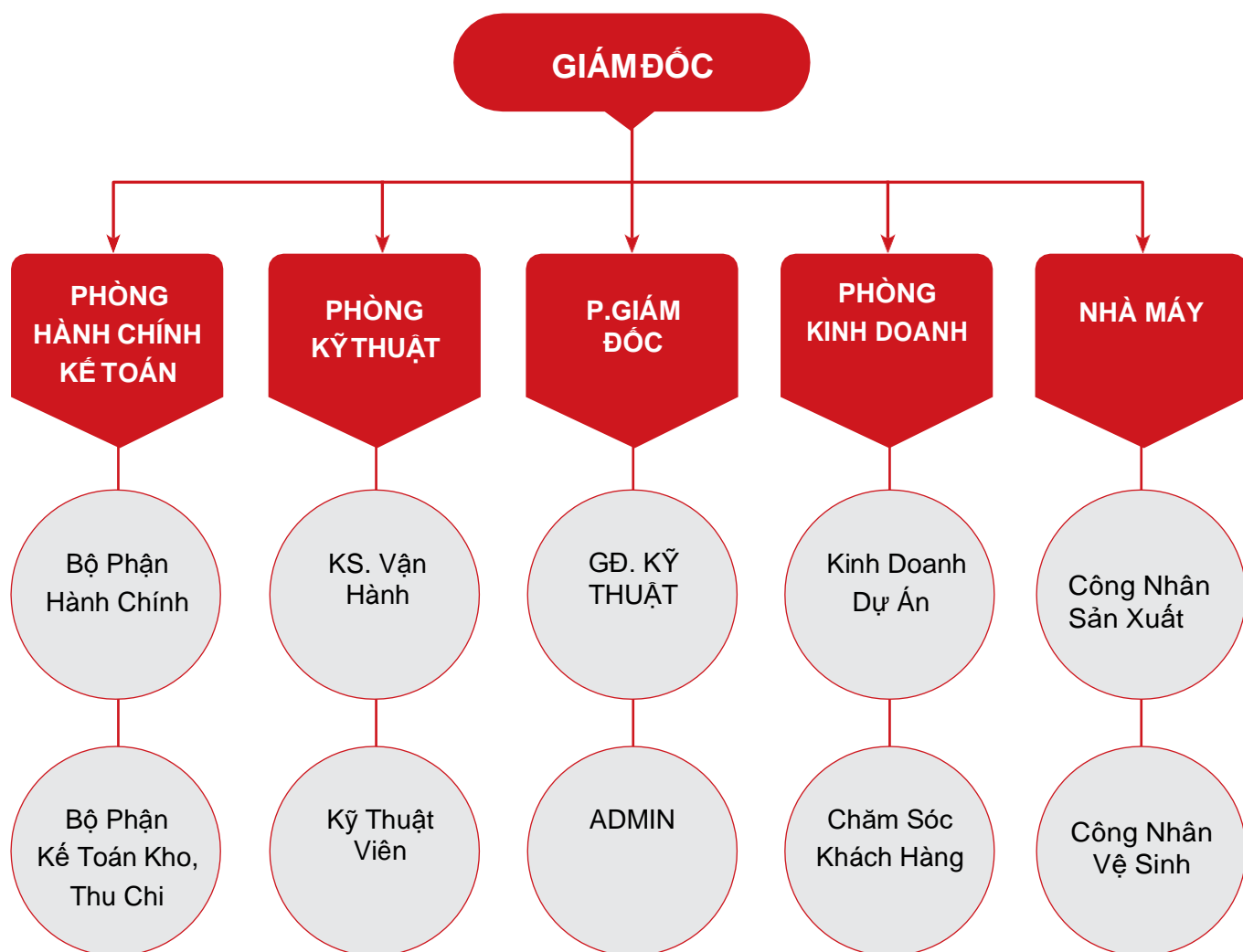
4. TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN:

Toàn bộ cán bộ và công nhân ở nhà máy được trang bị mũ, áo bảo hộ, giày mũi sắt, bao tay đầy đủ theo quy định về bảo hộ dành cho chuyên ngành cơ khí. Chế độ bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ máy móc thiết bị được thực hiện chặt chẽ. Ngoài ra, tùy theo những yêu cầu dành cho các nhóm việc chuyên trách như cắt, hàn, khoan, sơn, phụ kiện.





TỔ CHỨC NHÂN LỰC CÔNG TY

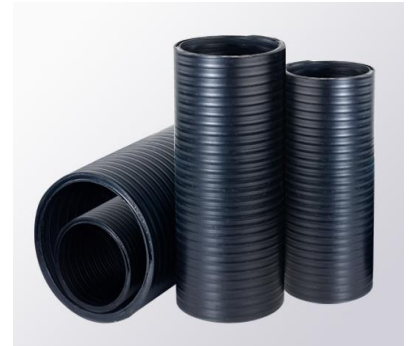


ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Đội ngũ công nhân viên nhiệt huyết, tận tâm với nghề, luôn đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Trong tương lai, để phát triển và mở rộng công ty sẽ không ngừng bổ sung nhân sự để đáp ứng theo yêu cầu thị trường.

SẢN PHẨM ỚNG NHỰA HDPE 2 VÁCH

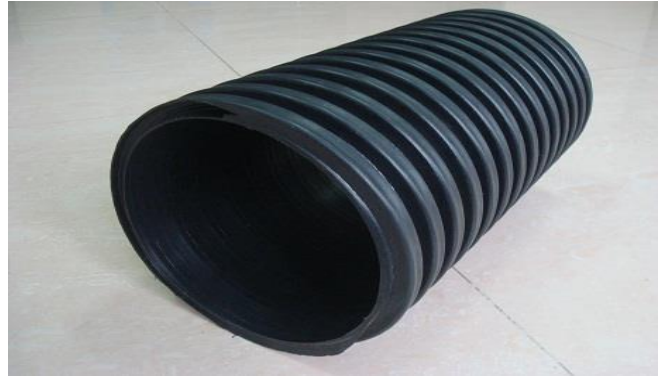
- Ống nhựa HDPE 2 Vách có bề mặt bên trong trơn nhẵn, bóng, chống bám bụi, cặn bẩn. Điều này đồng nghĩa với vấn đề tắc nghẽn, phải thông tắc, sửa chữa sẽ không bao giờ xảy ra.
- Ống nhựa HDPE 2 Vách có độ cứng cao, khả năng đàn hồi tốt, vô cùng dẻo dai, nên chịu được lực nén lớn từ trên bề mặt đường. Điều này khiến cho ống không dễ dàng bị nứt, vỡ như ống nhựa PVC hay ống cống bê tông. Chi phí khi sử dụng ống nhựa HDPE gân xoắn 2 vách ngang bằng chi phí khi sử dụng ống bê tông bù lại rút ngắn được thời gian thi công với ưu điểm gọn, nhẹ, lắp đặt dễ dàng. Tuổi thọ ống nhựa HDPE gấp 3 lần ống bê tông.
- Ống nhựa HDPE 2 Vách giúp cho môi trường sạch hơn, đường phố đẹp hơn. Vì ưu điểm vượt trội về độ bền và tiện ích như trên, những đường phố sử dụng tuyến ống thoát nước bằng ống nhựa HDPE gân xoắn sẽ không bao giờ bị đào lên để sửa chữa, đường phố sẽ không bị bụi vì đất cát xi măng từ những đợt đào đường, sẽ không còn hố tử thần. Và khi đường xá phẳng, không lồi lõm thì tai nạn giao thông sẽ được giảm thiểu đáng kể.





ỐNG NHỰA HDPE 1 VÁCH

- Công ty TNHH Nhựa Tân Long chúng tôi sản xuất ống nhựa HDPE 1 Vách, ống nhựa gân xoắn HDPE 1 vách, 2 vách mang thương hiệu Tân Long với mẫu mã, kích cỡ đa dạng theo tiêu chuẩn **TCVN11821-3:2017** đạt chất lượng tốt, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng. Chúng tôi tự hào khẳng định được uy tín & thành công trong ngành công nghiệp nhựa Việt Nam. Là đối tác chiến lược và lựa chọn hàng đầu của quý khách hàng.





ỐNG NHỰA HDPE 2 LỚP

Để mở rộng qui mô sản xuất và tăng thêm sự lựa chọn cho khách hàng, năm 2020 công ty chúng tôi cho ra mắt thêm sản phẩm mới: **ỐNG NHỰA GÂN XOĂN HDPE 2 LỚP** gồm 2 loại SN4, SN6.3, SN8. Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 11821-3:2017 đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Phương pháp đấu nối thuận tiện và nhanh gọn, tiết kiệm chi phí thi công cho khách hàng.

Công trình thực hiện:

1. **Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn**
2. **Công trình: Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở HAWACO**
3. **Dự án Khu đô thị Waterpoint Bến Lức**
4. **Dự án: Khu đô thị Long Hưng**
5. **Dự án: Aqua City Biên Hòa**
6. **Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân – Quy Nhơn Homes**

Và còn nhiều công trình khác đã và đang thực hiện....





ỐNG NHỰA HDPE PE100

Ống nhựa PE100 Tân Long chuyên sử dụng trong lĩnh vực cấp nước sạch, dẫn nước tưới tiêu, trồng trọt... hoặc dung để thoát nước thải. Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007) với các phương pháp đấu nối tiện lợi phục vụ nhu cầu của khách hàng.

Công trình thực hiện:

1. Công trình: Green Farm – Vụ Bồn Dak Kak
2. Công trình: Thanh Long Bay – Bình Thuận
3. Khu dân cư IDICO Thủ Thừa – Long An
4. Nâng cấp QL63, đoạn Km 11+800 đến 12+782
5. Khu công nghiệp Hố Nai – Giai đoạn 2
6. Nhà máy xử lý nước thải Bồ Lá....





ỐNG NHỰA HDPE CAM PHẪNG VIỄN THÔNG

Ống nhựa HDPE cam phẳng Tân Long chuyên sử dụng trong lĩnh vực luồn cáp viễn thông, cáp điện,... Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 8699:2011. Ngày nay cáp ngầm HDPE đang dần đi vào thị trường bởi những lợi ích mà nó mang lại

Công trình thực hiện:

1. Điện gió Krong Buk – Dak Lak
 2. Điện Gió Cư Né 1 – Dak Lak
 3. Thi công cải tạo tuyến đường Tô Ký, Đặng Thúc Vịnh
 4. Khu đô thị mới Thủ Thiêm
- Và các công trình khác





PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA HDPE



HỆ THỐNG PHỤ KIỆN SYSTEM OF FITTINGS FOR DOUBLE WALL PIPES



Nối góc 90°
Elbow 90°



Khớp nối góc 45°
Elbow 45°



Tê cân 90°
Equal tee 90°



Rẽ nhánh đầu cộng
Tee plus



Rẽ nhánh 45°
Tee 45°



Tê thu 90°
Reducing tee 90°



Màng sông nối ống
Coupler (Type A)



Màng sông nối ống
Coupler (Type B)



Hố ga thu nước HDPE
HDPE Drain Manhole



** PHỤ KIỆN ỐNG TRƠN HDPE



BÍCH HÀN ĐỐI ĐẦU



NÚT BỊT HÀN ĐỐI ĐẦU



TÊ HDPE



CO 45 ĐỘ HDPE



CO 90 ĐỘ HDPE



NỐI GIẢM HDPE



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Ứng dụng Tiêu chuẩn Hàn Quốc KPS M2009 và Tiêu chuẩn Việt Nam 11821: 2017 vào sản phẩm ống nhựa gân xoắn HDPE 1 vách và ống nhựa gân xoắn HDPE 2 vách.
- Áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001: 2015



| | | | | |
|-------|--------------|--------------|------------|-----|
| 1,800 | 1,800 ± 1.0% | 1,940 ± 1.0% | 10.0 ± 4.0 | 1.2 |
| 2,000 | 2,000 ± 1.0% | 2,160 ± 1.0% | 80.0 ± 4.0 | 1.0 |

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM/ PRODUCT'S TECHNICAL PARAMETER:

* TIÊU CHUẨN 06-06-2016 TÂN LONG/ TAN LONG 06-06-2016 STANDARD





CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ HAPPY HOME

Vị trí: THÀNH PHỐ CÀ MAU



DỰ ÁN: KHU PHỨC HỢP GIẢI TRÍ HÒN THƠM-PQ
CHỦ ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN SUN GROUP

Vị trí: Hòn Thơm – Phú Quốc



NHÀ MÁY DSR VINA
ĐƠN VỊ MUA VẬT TƯ : CTY TNHH BÒ MINH

Vị trí: Bến Cát – Bình Dương





DỰ ÁN: HẠ LONG BAY – BÃI CHÁY

Địa chỉ: Bãi cháy – Quảng Ninh



DỰ ÁN: XỬ LÝ NƯỚC THẢI – KCN MỸ PHƯỚC 3

Đơn vị thi công : CTY XP XD NGHĨA BÌNH

Vị trí: KCN MỸ PHƯỚC 3



DỰ ÁN GAMUDA CITY

Vị trí: Km 1,5 Pháp Vân, Công viên Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội.



CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN

VIETCERT

CERTIFICATE
GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 19.3277.05/HCS

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG NHỰA KẾT CẤU BẰNG POLYETYLEN (PE) VỚI BỀ MẶT NGOÀI KHÔNG NHẪN (KIỂU B), DÙNG CHO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI CHỖN NGÂM KHÔNG CHỊU ÁP
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11821-3:2017 (ISO 21138-3:2007)
 Và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:


 TCVN 11821-3:2017
 (ISO 21138-3:2007)
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)
 Theo quy định của VietCerti, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ ngày 13/11/2022 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này.


 Ngày hiệu lực: 07/06/2021
 Ngày hết hạn: 13/11/2022


**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHAN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

VIETCERT

CERTIFICATE
GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 20.3603.02/HCS

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG NHỰA HDPE DÙNG CHO TUYẾN CẤP NGÂM
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 8699:2011
 Và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:


 TCVN 8699:2011
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)
 Theo quy định của VietCerti, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ thời điểm ngày 18/05/2022 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này.


 Ngày hiệu lực: 16/04/2021
 Ngày hết hạn: 18/05/2023


**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHAN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

VIETCERT

CERTIFICATE
GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 19.3277.06 - HCS/VC

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG NHỰA KẾT CẤU BẰNG POLYETYLEN (PE) DÙNG CHO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI CHỖN NGÂM KHÔNG CHỊU ÁP
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ trụ sở:
 1A 141 đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ sản xuất:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11821-1:2017 (ISO 21138-1:2007)
 Và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:


 TCVN 11821-1:2017 (ISO 21138-1:2007)
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)
 Theo quy định của VietCerti, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ thời điểm ngày 13/11/2021 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này.


 Ngày hiệu lực: 12/11/2020
 Ngày hết hạn: 13/11/2022


**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHAN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

VIETCERT

CERTIFICATE
GIẤY CHỨNG NHẬN


Số: 19.3277.05 - HCS/VC

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG NHỰA KẾT CẤU BẰNG POLYETYLEN (PE) VỚI BỀ MẶT NGOÀI NHẪN (KIỂU A), DÙNG CHO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI CHỖN NGÂM KHÔNG CHỊU ÁP
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ trụ sở:
 1A 141 đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ sản xuất:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11821-2:2017 (ISO 21138-2:2007)
 Và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:


 TCVN 11821-2:2017 (ISO 21138-2:2007)
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)
 Theo quy định của VietCerti, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ thời điểm ngày 13/11/2021 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này.


 Ngày hiệu lực: 12/11/2020
 Ngày hết hạn: 13/11/2022


**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHAN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

VIETCERT



CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 19.3175.01 - HCS/VC

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG POLYETYLEN (PE) DÙNG ĐỂ CẤP NƯỚC
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ trụ sở:
 1A 141 đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ sản xuất:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCYN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007) và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:



TCVN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007)
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Theo quy định của VietCert, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ thời điểm ngày 19/08/2021 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này

Ngày hiệu lực: 12/11/2020
 Ngày hết hạn: 19/08/2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHẦN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
 28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

VIETCERT



CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số chứng nhận: VQM00101

Certificate of Registration
QUALITY MANAGEMENT SYSTEM

Chứng nhận này được trao cho

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Tại địa chỉ
 Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam

Phù hợp với Tiêu chuẩn Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng

ISO 9001:2015

Phạm vi hoạt động được chứng nhận:

Sản xuất và kinh doanh ống nhựa và phụ tùng ống nhựa cấp thoát nước

Ngày cấp: 03. 12. 2020

Ngày chứng nhận: 03. 12. 2020

Ngày hết hạn: 03. 12. 2023

KMR
ISO 9001



Authorized By



KMR VN Cert. Director

VIETCERT



CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 19.3175.01 - HCS/VC

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG POLYETYLEN (PE) DÙNG CHO MỤC ĐÍCH CẤP NƯỚC VÀ THOÁT NƯỚC
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ trụ sở:
 1A 141 đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ sản xuất:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCYN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007) và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:



TCVN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007)
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Theo quy định của VietCert, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ thời điểm ngày 19/08/2021 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này

Ngày hiệu lực: 12/11/2020
 Ngày hết hạn: 19/08/2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHẦN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
 28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

VIETCERT



CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 19.3175.01 - HCS/VC

Chứng nhận sản phẩm:
ỐNG POLYETYLEN (PE) DÙNG ĐỂ CẤP NƯỚC
(Chỉ tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ trụ sở:
 1A 141 đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ sản xuất:
 Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Được Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCYN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007) và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:



TCVN 7305-2:2008 (ISO 4427-2:2007)
 Phương thức chứng nhận: phương thức 5
 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Theo quy định của VietCert, Chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 01 lần giám sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ thời điểm ngày 19/08/2021 chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này

Ngày hiệu lực: 12/11/2020
 Ngày hết hạn: 19/08/2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHẦN THANH TUẤN

Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert
 28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

21 PROFILE TÂN LONG



QUATEST 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-04686AHD7/3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** **TEST REPORT** 02/08/2017 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ÔNG NHỰA GẮN XOÀN HDPE 1 VÁCH Ø 200**
 Name of sample :
 2. Số lượng mẫu : 01
 Quantity :
 3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa gắn xoắn màu đen
 Description : **Black plastic pipe**
 4. Ngày nhận mẫu : 21/07/2017
 Date of receiving :
 5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
 Customer : **1A14 Đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh**

6. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017 – 02/08/2017
 Test period :
 7. Kết quả thử nghiệm :
 Test result :

| Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result |
|---|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 232,1 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình)/ Mean inside diameter, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 196,2 |
| 7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ Mean wall thickness, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 18,0 |
| 7.4 Độ cứng ống (thử biến dạng nén 5 % đường kính trong)/ Pipe stiffness (5 % deflection of inner diameter), MPa | ASTM D 2412 - 10 ASTM F 667 - 06 | 0,56 0,57 0,60 0,57 |

TRƯỜNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
Lương Thanh Uyên

Nguyễn Phước Hải

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đã đánh bằng ghi đầu. Test results are valid for the sample submitted completely only. N/A: không áp dụng. Not applicable.
 2. Không được trích ra một phần phiếu kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 3. Tên mẫu, mô tả mẫu phải được ghi trên phiếu này và phải được in lại, không thể viết tay (không được in chữ hoa).
 The name, description and quantity of sample shall be written on customer's request.
 4. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 5. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 5012 Website: www.qlatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

QUATEST 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-04686AHD7/1 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** **TEST REPORT** 02/08/2017 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ÔNG NHỰA GẮN XOÀN HDPE 1 VÁCH Ø 300**
 Name of sample :
 2. Số lượng mẫu : 01
 Quantity :
 3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa gắn xoắn màu đen
 Description : **Black plastic pipe**
 4. Ngày nhận mẫu : 21/07/2017
 Date of receiving :
 5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
 Customer : **1A14 Đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh**

6. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017 – 02/08/2017
 Test period :
 7. Kết quả thử nghiệm :
 Test result :

| Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result |
|---|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 344,1 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình)/ Mean inside diameter, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 298,4 |
| 7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ Mean wall thickness, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 23,2 |
| 7.4 Độ cứng ống (thử biến dạng nén 5 % đường kính trong)/ Pipe stiffness (5 % deflection of inner diameter), MPa | ASTM D 2412 - 10 ASTM F 667 - 06 | 0,24 0,24 0,25 0,24 |

TRƯỜNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
Lương Thanh Uyên

Nguyễn Phước Hải

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đã đánh bằng ghi đầu. Test results are valid for the sample submitted completely only. N/A: không áp dụng. Not applicable.
 2. Không được trích ra một phần phiếu kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 3. Tên mẫu, mô tả mẫu phải được ghi trên phiếu này và phải được in lại, không thể viết tay (không được in chữ hoa).
 The name, description and quantity of sample shall be written on customer's request.
 4. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 5. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 5012 Website: www.qlatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

QUATEST 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-04686AHD7/4 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** **TEST REPORT** 02/08/2017 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ÔNG NHỰA GẮN XOÀN HDPE 2 VÁCH Ø 300 (A)**
 Name of sample :
 2. Số lượng mẫu : 01
 Quantity :
 3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa màu đen
 Description : **Black plastic pipe**
 4. Ngày nhận mẫu : 21/07/2017
 Date of receiving :
 5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
 Customer : **1A14 Đường Vĩnh Lộc, Ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh**

6. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017 – 02/08/2017
 Test period :
 7. Kết quả thử nghiệm :
 Test result :

| Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result |
|---|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 338,5 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình)/ Mean inside diameter, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 294,3 |
| 7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ Mean wall thickness, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 22,4 |
| 7.4 Độ cứng ống (thử biến dạng nén 5 % đường kính trong)/ Pipe stiffness (5 % deflection of inner diameter), MPa | ASTM D 2412 - 10 ASTM F 667 - 06 | 0,65 0,67 0,66 0,66 |

TRƯỜNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
Lương Thanh Uyên

Nguyễn Phước Hải

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đã đánh bằng ghi đầu. Test results are valid for the sample submitted completely only. N/A: không áp dụng. Not applicable.
 2. Không được trích ra một phần phiếu kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 3. Tên mẫu, mô tả mẫu phải được ghi trên phiếu này và phải được in lại, không thể viết tay (không được in chữ hoa).
 The name, description and quantity of sample shall be written on customer's request.
 4. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 5. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 5012 Website: www.qlatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

QUATEST 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-02114AHD7/7 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** **TEST REPORT** 24/04/2017 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ÔNG NHỰA GẮN XOÀN HDPE 2 VÁCH DN 800**
 Name of sample :
 2. Số lượng mẫu : 01
 Quantity :
 3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu đen
 Description :
 4. Ngày nhận mẫu : 11/04/2017
 Date of receiving :
 5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
 Customer : **1A 141 Đường Vĩnh Lộc, Ấp 1 xã Phạm Văn Hai, Bình Chánh TP Hồ Chí Minh**

6. Thời gian thử nghiệm: 12/04/2017 – 24/04/2017
 Test period :
 7. Kết quả thử nghiệm :
 Test result :

| Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result |
|---|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình), mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 876,7 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình), mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 795,3 |
| 7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống, mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 40,2 |
| 7.4 Độ cứng ống (thử biến dạng nén 5 % đường kính trong), MPa | ASTM D 2412 - 10 ASTM F 667 - 06 | 0,16 0,16 0,15 0,16 |

TRƯỜNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY

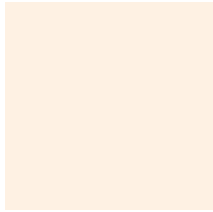
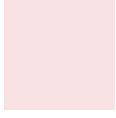
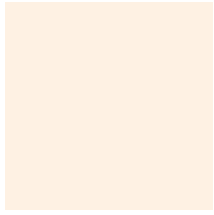
PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
Lương Thanh Uyên

Nguyễn Phước Hải

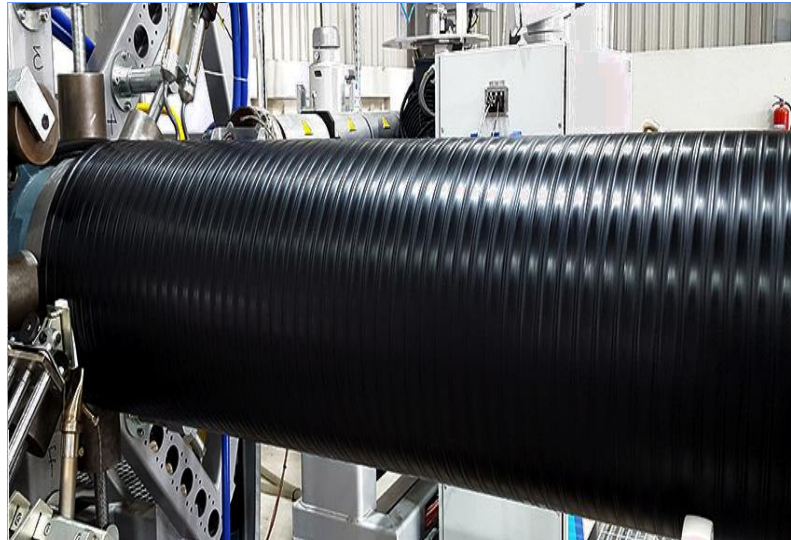
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đã đánh bằng ghi đầu. Test results are valid for the sample submitted completely only. N/A: không áp dụng. Not applicable.
 2. Không được trích ra một phần phiếu kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 3. Tên mẫu, mô tả mẫu phải được ghi trên phiếu này và phải được in lại, không thể viết tay (không được in chữ hoa).
 The name, description and quantity of sample shall be written on customer's request.
 4. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 5. Hồ không được trích ra một phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 No part of this report shall be reproduced, copied or filed, without the written approval of Quatest 3.
 Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 5012 Website: www.qlatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn







TÂN LONG
PLASTIC



CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG

📍 Địa chỉ: Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LONG AN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0313776601

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 04 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 30 tháng 11 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **TAN LONG PLASTIC SERVICE TRADING
MANUFACTURE COMPANY LIMITED**

Tên công ty viết tắt: **TAN LONG PLASTIC CO.,LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính

Áp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại: *0918794886*

Fax:

Email: *tanlongplastic@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG KHƯƠNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *17/11/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022893437*

Ngày cấp: *19/02/2009*

Nơi cấp: *CA TP Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG KHƯƠNG Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/11/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022893437

Ngày cấp: 19/02/2009 Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh

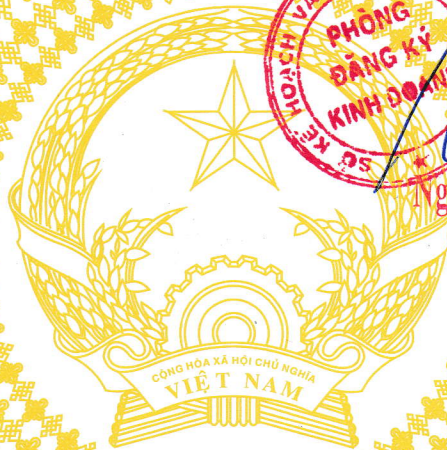
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 1A141 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Kim Phương





Số chứng nhận: VQM00101

Certificate of Registration
QUALITY MANAGEMENT SYSTEM

Chứng nhận này được trao cho

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
NHỰA TÂN LONG**

Tại địa chỉ

Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam

Phù hợp với Tiêu chuẩn Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng

ISO 9001:2015

Phạm vi hoạt động được chứng nhận:

*Sản xuất và kinh doanh ống nhựa và
phụ tùng ống nhựa cấp thoát nước*

Ngày cấp : 03. 12. 2020

Ngày chứng nhận : 03. 12. 2020

Ngày hết hạn : 02. 12. 2023

KMR
VN
ISO 9001



Authorized By



KMR VN Cert. Director

KMR Vietnam Certification Body
6th Floor, Giay Viet Plaza,
180 - 182 Ly Chinh Thang, Ward 9, District 3, HCMC
T: 84-28-6290-5086 / W: www.kmr.com.vn

• Ngày chứng nhận đầu tiên: 03. 12. 2020



VIETCERT

CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 3363848120.03

Chứng nhận sản phẩm:

**ỐNG NHỰA KẾT CẤU BẰNG POLYETYLEN (PE) VỚI BỀ MẶT
NGOÀI KHÔNG NHẪN (KIỂU B), DÙNG CHO HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI CHÔN NGẦM KHÔNG CHỊU ÁP**

(Chi tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Sản xuất tại:

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG**

Địa chỉ trụ sở:

Áp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất:

Áp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam

Được Trung tâm Giám định và chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá
chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11821-3:2017 (ISO 21138-3:2007)

Và được phép sử dụng dấu Hợp chuẩn:



TCVN 11821-3:2017 (ISO 21138-3:2007)

Phương thức chứng nhận: phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư
02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Theo quy định của VietCert, chứng chỉ chỉ có giá trị hiệu lực khi thực hiện ít nhất 02 lần giám
sát trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng chỉ này. Kể từ ngày 23/10/2023 và 23/10/2024
chứng chỉ sẽ chỉ có hiệu lực nếu đi kèm thông báo kết quả đáp ứng yêu cầu giám sát định kỳ.

Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline:
0903.570.959/0905.527.089) để biết tình trạng hiệu lực của chứng chỉ này.



Ngày hiệu lực: 24/10/2022

Ngày hết hạn: 23/10/2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PHAN THANH TUẤN



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận sản phẩm/ *This is to certify that:*

ỐNG POLYETYLEN (PE) DÙNG CHO MỤC ĐÍCH CẤP NƯỚC VÀ THOÁT NƯỚC
POLYETYLEN (PE) PIPE IS USED FOR WATER SUPPLY AND DRAINAGE

Danh mục sản phẩm được chứng nhận xem tại Quyết định số 20.12868-QC16.PT5/TTP
The list of products is certified in the Decision No. 20.12868-QC16.PT5/TTP

Được sản xuất bởi/ *Manufactured by:*

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG
TAN LONG PLASTIC SERVICE TRADING MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Địa chỉ:

Áp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam
Hamlet 4, Duc Hoa Dong Commune, Duc Hoa District, Long An Province, Vietnam

Phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia
Complies with the requirements of the National Technical Regulation

QCVN 16:2019/BXD

Được phép sử dụng dấu hợp quy/ *And approved to bear Certification mark*



Phương thức chứng nhận/ *Mode of certification:*

Phương thức 5 – Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
Mode 5 - Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12/12/2012

Chứng chỉ số/ *Certification No:* **20.12868-QC16.PT5/TTP**

Ngày cấp/ *Issue date:* **05/01/2021**

Ngày hết hạn/ *Expiry date:* **04/01/2024**



LÊ HOÀNG NHẬT LINH

GIỚI THIỆU

Công ty TNHH SXTMDV Nhựa Tân Long được thành lập vào ngày 26/04/2016 là đơn vị chuyên về sản xuất ống nhựa gân xoắn HDPE và phụ kiện.

Công ty TNHH SXTMDV nhựa Tân Long được thành lập từ tiền thân là một cơ sở sản xuất nhựa tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ những năm 2002. Sau một thời gian dài định hướng và phát triển, năm 2016 Công ty TNHH SXTMDV Nhựa Tân Long được thành lập.

Bằng những nỗ lực không ngừng Tân Long đã liên tục đầu tư cải thiện về mặt công nghệ & chất lượng. Công ty đã tập trung đầu tư vào dây chuyền sản xuất ống nhựa HDPE với công nghệ cao của Hàn Quốc cho ra dòng sản phẩm ống nhựa gân xoắn HDPE từ 150 mm ~ 2000 mm với các tính năng vượt trội thay thế ống bê tông đã được ứng dụng trong hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

Ngày nay, ống nhựa HDPE gân xoắn càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực không chỉ riêng lĩnh vực xây dựng. Nắm bắt được nhu cầu sử dụng của khách hàng, công ty TNHH Nhựa Tân Long chúng tôi sản xuất ống nhựa HDPE gân xoắn mang thương hiệu Tân Long với mẫu mã, kích cỡ đa dạng theo tiêu chuẩn TCVN 11821:2017, Ống HDPE trơn chuyên dụng cấp nước theo TCVN 7305-2:2008, Ống cam HDPE luồn dây điện theo tiêu chuẩn TCVN 8699:2011 đạt chất lượng tốt, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng. Chúng tôi tự hào khẳng định được uy tín & thành công trong ngành công nghiệp nhựa Việt Nam. Là đối tác chiến lược và lựa chọn hàng đầu của quý khách hàng.

Với phương châm: “UY TÍN - CHẤT LƯỢNG” Tân Long cam kết sẽ nỗ lực hết mình cung cấp những sản phẩm chất lượng cao cấp ngang tầm quốc tế, dịch vụ bán hàng tốt nhất và giá cả hợp lý nhất đến Quý khách.



ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 1 VÁCH & 2 VÁCH - THOÁT NƯỚC

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Hệ thống thoát nước thải & thu gom xử lý nước thải của các khu công nghiệp, nhà máy.
- Hệ thống thoát nước vỉa hè, nước mưa.
- Hệ thống ống dẫn nước thoát xa lộ, các trục lộ giao thông
- Hệ thống kênh mương, tưới tiêu công nghiệp, sân golf và đồng ruộng.
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư, bệnh viện.
- Hệ thống thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy hải sản.
- Hệ thống cấp và dẫn nước sinh hoạt.

ĐẶC TÍNH VÀ CẤU TẠO:

Ống nhựa gân xoắn HDPE được sản xuất theo dây chuyền công nghệ Hàn Quốc, có nhiều đặc điểm ưu việt thay thế ống betong như: độ bền cơ học cao, chịu được các dung dịch axit, kiềm, dễ uốn nên được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là hệ thống thoát nước. Xếp dỡ, vận chuyển và thi công dễ dàng nên tính kinh tế cao.

Sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa HDPE (nghĩa là hợp chất nhựa Polyethylene có tỷ trọng cao). Thiết kế gân thành có các tác dụng sau: Mặt ngoài có gân làm tăng độ chịu lực lên thành ống, mặt trong của ống trơn láng, hệ số ma sát thấp, không gây cản trở dòng chảy, mặt ngoài có gân làm tăng độ chịu lực lên thành ống. Mặt khác đặc tính nhựa HDPE chịu được nơi đất mềm, đất cát.

Độ kháng hóa tốt, không bị rò rỉ, không bị ăn mòn, thích hợp với môi trường dẫn hóa chất đặc biệt là môi trường có độ kiềm cao. Tuổi thọ của ống cao, có thể lên tới trên 50 năm nếu lắp đặt và sử dụng đúng kỹ thuật.

GIẢM CHI PHÍ THI CÔNG, SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG:

Ống nhựa gân xoắn HDPE có trọng lượng nhẹ nên chi phí vận chuyển, lắp đặt thấp, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí nhân công và máy móc. Thao tác lắp đặt đơn giản, gọn gàng và dễ thực hiện. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, công ty sẽ điều chỉnh độ dài của ống từ 1–10m do đó giảm được số lượng mối nối, tiết kiệm chi phí thi công.

ĐỘ KÍN NƯỚC:

Các mối nối được liên kết với nhau bằng đai nhựa HDPE đối với ống thoát nước và các phương pháp như: hàn đối đầu, mối nối điện trở, khớp nối PP thích hợp với yêu cầu thiết kế của Quý khách hàng, đảm bảo tính kín nước, không rò rỉ, không thấm thấu.

XẾP DỠ, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN:

Ống có chiều dài thích hợp với phương tiện vận chuyển, có thể luồn vào nhau. Xếp ống ngay ngắn. Riêng ống nhựa gân xoắn HDPE cần bảo quản ống dưới mái che trong môi trường nhiệt độ $\leq 35^{\circ}\text{C}$.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT ỚNG GÂN XOẮN HDPE 2 VÁCH - THOÁT NƯỚC

TABLE OF TECHNICAL REQUIREMENT FOR DOUBLE WALL PIPES - USER FOR SEWERAGE



- Sản xuất dựa theo tiêu chuẩn KPS M2009
Chiều dài ống từ 1m – 10 m
- Made according to Basic Standard number: KPS M 2009
Pipe length 1m – 10m

* TIÊU CHUẨN HÀN QUỐC KPS M 2009/ KOREA STANDAR KPS M 2009

| Quy cách (Dimension) | Đường kính trong (mm) | Đường kính ngoài (mm) | Bề dày thành ống (mm) | Độ cứng ống Outside Compressed pressure(kg/Cm2) |
|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|---|
| 200 | 200 ± 2.0% | 236 ± 2.0% | 18.0 ± 1.0 | 7,5 |
| 250 | 250 ± 2.0% | 290 ± 2.0% | 20.0 ± 1.0 | 6,5 |
| 300 | 300 ± 2% | 340 ± 2.0% | 20.0 ± 1.3 | 4,5 |
| 350 | 350 ± 2.0% | 394 ± 2.0% | 22.0 ± 1.3 | 4,5 |
| 400 | 400 ± 2.0% | 450 ± 2.0% | 25.0 ± 1.5 | 3,5 |
| 450 | 450 ± 2.0% | 500 ± 2.0% | 25.0 ± 1.5 | 3,1 |
| 500 | 500 ± 1.5% | 562 ± 1.5% | 31.0 ± 2.0 | 3,0 |
| 600 | 600 ± 1.5% | 664 ± 1.5% | 32.0 ± 2.0 | 2,6 |
| 700 | 700 ± 1.5% | 778 ± 1.5% | 39.0 ± 2.5 | 2,6 |
| 800 | 800 ± 1.5% | 900 ± 1.5% | 50.0 ± 2.5 | 2,6 |
| 900 | 900 ± 1.0% | 1.000 ± 1.0% | 50.0 ± 4.0 | 2,4 |
| 1000 | 1.000 ± 1.0% | 1.120 ± 1.0% | 60.0 ± 4.5 | 2,4 |
| 1200 | 1.200 ± 1.0% | 1.340 ± 1.0% | 70.0 ± 4.5 | 2,2 |
| 1500 | 1.500 ± 1.0% | 1.640 ± 1.0% | 70.0 ± 4.0 | 1,4 |
| 1800 | 1.800 ± 1.0% | 1.960 ± 1.0% | 80.0 ± 4.0 | 1,4 |

*** TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 11821-2:2017/ TCVN 11821-2:2017 STANDARD**

| Quy cách (Dimension) | Đường kính trong Inside diameter (mm) | Đường kính ngoài Outside diameter (mm) | Bề dày thành ống Thickness (mm) | Độ cứng ống Outside Compressed pressure(kg/Cm ²) |
|----------------------|---------------------------------------|--|---------------------------------|--|
| 150 | 150 ± 2.0% | 180 ± 2.0% | 15.0 ± 1.0 | 9,5 |
| 200 | 200 ± 2.0% | 230 ± 2.0% | 15.0 ± 1.0 | 6,5 |
| 250 | 250 ± 2.0% | 282 ± 2.0% | 16.0 ± 1.0 | 4,5 |
| 300 | 300 ± 2.0% | 336 ± 2.0% | 18.0 ± 1.3 | 2,2 |
| 350 | 350 ± 2.0% | 386 ± 2.0% | 18.0 ± 1.3 | 2,2 |
| 400 | 400 ± 2.0% | 444 ± 2.0% | 22.0 ± 1.5 | 2,2 |
| 450 | 450 ± 2.0% | 494 ± 2.0% | 22.0 ± 1.5 | 2,2 |
| 500 | 500 ± 1.5% | 556 ± 1.5% | 28.0 ± 2.0 | 2,2 |
| 600 | 600 ± 1.5% | 660 ± 1.5% | 30.0 ± 2.0 | 1,8 |
| 700 | 700 ± 1.5% | 768 ± 1.5% | 34.0 ± 2.5 | 1,7 |
| 800 | 800 ± 1.5% | 880 ± 1.5% | 40.0 ± 2.5 | 1,5 |
| 900 | 900 ± 1.0% | 988 ± 1.0% | 44.0 ± 4.0 | 1,5 |
| 1000 | 1.000 ± 1.0% | 1.100 ± 1.0% | 50.0 ± 4.0 | 1,4 |
| 1200 | 1.200 ± 1.0% | 1.320 ± 1.0% | 60.0 ± 4.0 | 1,4 |
| 1500 | 1.500 ± 1.0% | 1.620 ± 1.0% | 60.0 ± 4.0 | 0,8 |
| 1800 | 1.800 ± 1.0% | 1.940 ± 1.0% | 70.0 ± 4.0 | 1,2 |
| 2000 | 2.000 ± 1.0% | 2.160 ± 1.0% | 80.0 ± 4.0 | 1,0 |

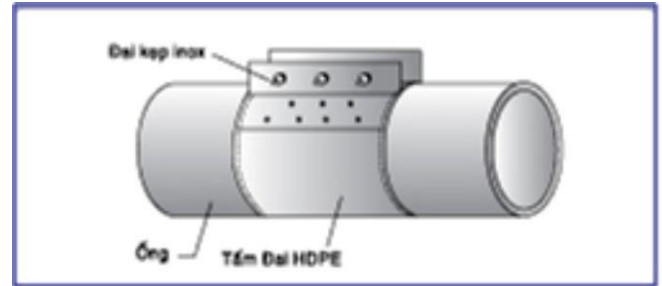
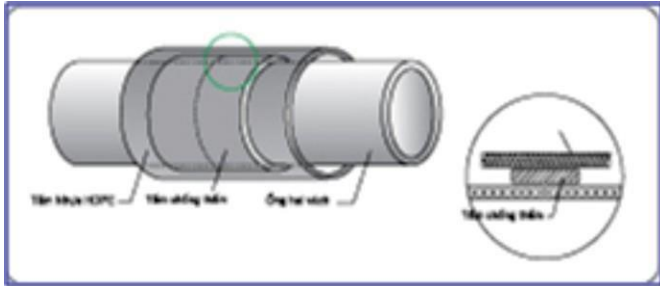
*** TIÊU CHUẨN 06-06-2016 TÂN LONG/ TAN LONG 06-06-2016 STANDARD**

| Quy cách (Dimension) | Đường kính trong Inside diameter (mm) | Đường kính ngoài Outside diameter (mm) | Bề dày thành ống Thickness (mm) | Độ cứng ống Outside Compressed pressure(kg/Cm ²) |
|----------------------|---------------------------------------|--|---------------------------------|--|
| 150 | 150 ± 2.0% | 178 ± 2.0% | 10.0 ± 1.0 | 6 |
| 200 | 200 ± 2.0% | 222 ± 2.0% | 11.0 ± 1.0 | 3 |
| 250 | 250 ± 2.0% | 272 ± 2.0% | 11.0 ± 1.0 | 1,2 |
| 300 | 300 ± 2.0% | 332 ± 2.0% | 16.0 ± 1.3 | 1 |
| 350 | 350 ± 2.0% | 380 ± 2.0% | 15.0 ± 1.0 | 0,9 |
| 400 | 400 ± 2.0% | 440 ± 2.0% | 20.0 ± 1.5 | 1 |
| 450 | 450 ± 2.0% | 488 ± 2.0% | 19.0 ± 1.0 | 0,9 |
| 500 | 500 ± 1.5% | 550 ± 1.5% | 25.0 ± 2.0 | 0,8 |
| 600 | 600 ± 1.5% | 650 ± 1.5% | 25.0 ± 2.0 | 1 |
| 700 | 700 ± 1.5% | 762 ± 1.5% | 31.0 ± 2.0 | 0,8 |
| 800 | 800 ± 1.5% | 870 ± 1.5% | 35.0 ± 2.5 | 1 |
| 900 | 900 ± 1.0% | 978 ± 1.0% | 39.0 ± 2.5 | 0,8 |
| 1000 | 1.000 ± 1.0% | 1.092 ± 1.0% | 46.0 ± 4.0 | 0,8 |
| 1200 | 1.200 ± 1.0% | 1.300 ± 1.0% | 50.0 ± 4.0 | 0,8 |

Ghi chú: * Chiều dài tiêu chuẩn ống gân xoắn HDPE là 6m, có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng từ 1-10m.
 * Sai số cho phép đối với bề dày không quá ± 8%. * Sai số cho phép đường kính trong đối với ống 150 - 600: ± 5.1mm, 700 - 2.000: ±6.4mm.

HƯỚNG DẪN NỐI CỐNG HDPE 2 VÁCH BẰNG ĐAI NHỰA HDPE

JOINED BY THE WELDING PIECE OF SELF - CONTROL



Bước 1: Sắp xếp ổn định 2 đầu ống cần nối khít nhau theo phương nằm ngang cùng mặt phẳng.

Bước 2: Dùng giẻ khô lau sạch các vật bẩn ở 2 đầu công cần nối, sau đó quấn tấm keo giữa 2 đầu nối

Bước 3: Quấn tấm xốp bảo vệ lớp keo

Bước 4: Dùng tấm nhựa quấn quanh mỗi nối, xiết chặt các con tán nhằm giữ chặt mỗi nối 2 đầu ống.

Step 1: Arrange the needing ends stabling and closely with each other according to horizontal direction of the same plane.

Step 2: Used the dried coth cleaning through the dirty traces in both needing drain heads ends. Soon after, It's to wrap up the glue piece between both joined heads.

Step 3: Wrap up softly protecting the glue layer.

Step 4: Used the glue belt piece to wrap up around the joined points, tightening the bolts closely in order to keep the joints closly in both ends.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT ỐNG GÂN XOẮN HDPE 1 VÁCH - THOÁT NƯỚC
TABLE OF TECHNICAL REQUIREMENT FOR SINGLE WALL PIPES - USER FOR SEWERAGE



* Sản xuất theo tiêu chuẩn
TCVN 11821-3:2017
Chiều dài ống từ 1m – 10 m

* Made according to Basic
Standard number: TCVN
11821-3:2017
Pipe length 1m – 10m

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM/ PRODUCT'S TECHNICAL PARAMETER:

| Quy cách (Dimension) | Đường kính trong Inside diameter (mm) | Đường kính ngoài Outside diameter (mm) | Bề dày thành ống Thickness (mm) | Độ cứng ống Outside Compressed pressure(kg/cm ²) |
|-------------------------|---|---|--|---|
| 150 | 150 ± 2.0% | 174 ± 2.0% | 12.0 ± 1.3 | 3,70 |
| 200 | 200 ± 2.0% | 228 ± 2.0% | 14.0 ± 1.3 | 2,00 |
| 250 | 250 ± 2.0% | 288 ± 2.0% | 19.0 ± 1.3 | 2,00 |
| 300 | 300 ± 2.0% | 340 ± 2.0% | 20.0 ± 1.3 | 2,00 |
| 400 | 400 ± 2.0% | 460 ± 2.0% | 30.0 ± 1.5 | 1,90 |
| 500 | 500 ± 1.5% | 564 ± 1.5% | 32.0 ± 2.0 | 1,75 |
| 600 | 600 ± 1.5% | 670 ± 1.5% | 35.0 ± 2.0 | 1,00 |

HƯỚNG DẪN NỐI ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 1 VÁCH BẰNG KHÚC NỐI (MĂNG SONG)

JOIN METHOD OF SINGLE WALL PIPES

Hình 1: Ống 1 vách và mặt cắt



Bước 1
Step 1



Bước 2
Step 2



Bước 3
Step 3

Bước 1: Vặn trước măng song vào 1 đầu ống vào 6 răng.
Bước 2: Giữ chặt đầu có măng song và vặn đầu còn lại.
Bước 3: Hoàn thành

Step 1: It's to turn the coupling first then a pipe head about 6 teeth
Step 2: It's to keep closely the head having the coupling for turning the remained piped head.
Step 3: Finish.



HỆ THỐNG PHỤ KIỆN

SYSTEM OF FITTINGS FOR DOUBLE WALL PIPES



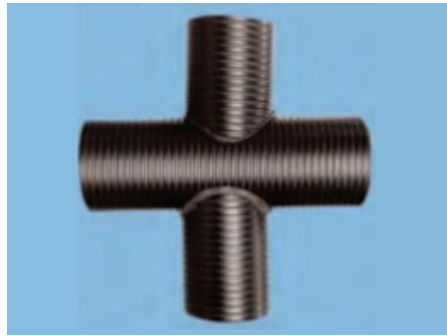
Nối góc 90°
Elbow 90°



Khớp nối góc 45°
Elbow 45°



Tê cân 90°
Equal tee 90°



Rẽ nhánh dấu cộng
Tee plus



Rẽ nhánh 45°
Tee 45°



Tê thu 90°
Reducing tee 90°



Măng sông nối ống
Coupler (Type B)



Hố ga thu nước HDPE
HDPE Drain Manhole

* **Ghi chú:** Tùy theo yêu cầu cụ thể, phụ kiện có thể thay đổi tùy theo công trình lắp đặt.
* **Note:** depend on the demand , the spare part can be change

ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 2 LỚP THÀNH ĐÔI



KHÁI QUÁT SẢN PHẨM:

» **Vật liệu:** Ống và Phụ tùng ống gân HDPE 2 lớp TÂN LONG được sản xuất bằng nguyên liệu HDPE.

» **Kích cỡ:** Từ Ø150mm đến Ø600mm.

» **Tiêu chuẩn:** ISO 9001:2015

» **Màu sắc:** 2 lớp (Ngoài màu đen, trong màu xanh dương).



LĨNH VỰC ÁP DỤNG:

* Hệ thống thoát nước khu dân cư đô thị.

* Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải công nghiệp.

* Hệ thống cống dọc, cống vượt trên các trục lộ giao thông.

* Hệ thống kênh mương, tưới tiêu công nghiệp, sân golf và đồng ruộng.

* Hệ thống bao bọc bảo vệ dây điện, cáp điện ngầm bu chính viễn thông.

* Hệ thống cấp và thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy sản.



ĐẶC TÍNH VƯỢT TRỘI:

® Ống gân HDPE 2 lớp TÂN LONG có nhiều ưu điểm thuận lợi về: Bền, tính kinh tế cao, không bị ăn mòn.

® Mật độ cao, phía trong rộng trơn phẳng ít ma sát, chế độ dòng chảy tốt, giữa vách trong và ngoài có cấu tạo lỗ rỗng do ép đùn nên chịu được ngoại áp và cường độ va đập cao

❖

® Độ kháng hoá chất tốt, không rỉ sét, phân hủy có tuổi thọ cao trên 50 năm rất phù hợp với môi trường acid, kiềm, nước thải, nước hữu cơ (cho nhà máy xử lý rác), nước mặn. Phù hợp với mọi vùng miền.



TÍNH NĂNG ƯU VIỆT:

Giảm chi phí thi công, ít tốn chi phí cho việc sửa chữa, và bảo dưỡng đường ống:

∴ Do ống có trọng lượng nhẹ nên dễ dàng cho việc vận chuyển, thi công và sửa chữa, từ đó rút ngắn được thời gian thi công, tiết kiệm được thời gian.

∴ Lắp đặt được mọi địa hình do các phụ kiện kết nối đơn giản, thao tác nhanh chóng, gọn gàng.

∴ Có thể điều chỉnh chiều dài ống nhằm giảm cái mối nối, giảm được lượng bị vỡ, giảm chi phí nhân công, do đó giảm giá thành thi công.

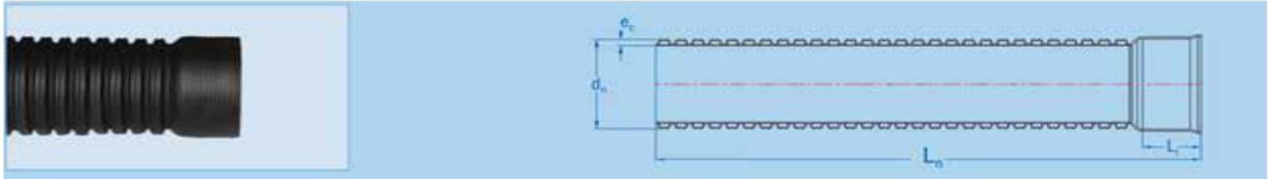
Độ kín nước: Các ống được kết nối bằng các phương pháp hiện đại. Không rò rỉ và nước thấm thấu từ bên ngoài.

Xếp dỡ, vận chuyển, bảo quản:

∴ Do ống nhẹ, nên có thể vận chuyển dễ dàng theo các đường rãnh mà không cần các thiết bị nâng nào hỗ trợ.

∴ Ống có thể lồng vào nhau trong quá trình vận chuyển, vì vậy tiết kiệm được diện tích lưu bãi. Bảo quản ống trong môi trường nhiệt độ dưới 35°C

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT ỐNG GÂN XOẮN HDPE 2 LỚP - THOÁT NƯỚC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM:

| STT | DANH NGHĨA | ĐƯỜNG KÍNH TRONG | ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI | BỀ DÀY THÀNH ỚNG | ĐỘ CỨNG VÒNG |
|------------|------------|------------------|------------------|------------------|----------------------|
| | | (mm) | (mm) | (mm) | (KN/m ²) |
| SN4 | | | | | |
| 1 | ø 150 | 150 ± 3% | 174 ± 3% | 12 ± 3% | 4.0 |
| 2 | ø 200 | 200 ± 3% | 228 ± 3% | 14 ± 3% | 4.0 |
| 3 | ø 250 | 250 ± 3% | 286 ± 3% | 18 ± 3% | 4.0 |
| 4 | ø 300 | 300 ± 3% | 344 ± 3% | 22 ± 3% | 4.0 |
| 5 | ø 400 | 400 ± 3% | 456 ± 3% | 28 ± 3% | 4.0 |
| 6 | ø 500 | 500 ± 3% | 580 ± 3% | 40 ± 3% | 4.0 |
| 7 | ø 600 | 588 ± 3% | 675 ± 3% | 43 ± 3% | 4.0 |
| SN8 | | | | | |
| 1 | ø 150 | 150 ± 3% | 174 ± 3% | 12 ± 3% | 8.0 |
| 2 | ø 200 | 200 ± 3% | 228 ± 3% | 14 ± 3% | 8.0 |
| 3 | ø 250 | 250 ± 3% | 286 ± 3% | 18 ± 3% | 8.0 |
| 4 | ø 300 | 300 ± 3% | 344 ± 3% | 22 ± 3% | 8.0 |
| 5 | ø 400 | 400 ± 3% | 456 ± 3% | 28 ± 3% | 8.0 |
| 6 | ø 500 | 500 ± 3% | 580 ± 3% | 40 ± 3% | 8.0 |
| 7 | ø 600 | 588 ± 3% | 675 ± 3% | 43 ± 3% | 8.0 |

***Lưu ý:**

Ống nhựa gân xoắn HDPE 2 lớp được sản xuất theo tiêu chuẩn châu Âu

Độ cứng vòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

Chiều dài tiêu chuẩn 6m/ống.



HỆ THỐNG PHỤ KIỆN

SYSTEM OF FITTINGS FOR DOUBLE-LAYER TWISTED PIPES

PHỤ KIỆN ỐNG GÂN HDPE 2 LỚP:



Chữ T | Tee



Co 90° | 90° Elbow



Co 45° | 45° Elbow

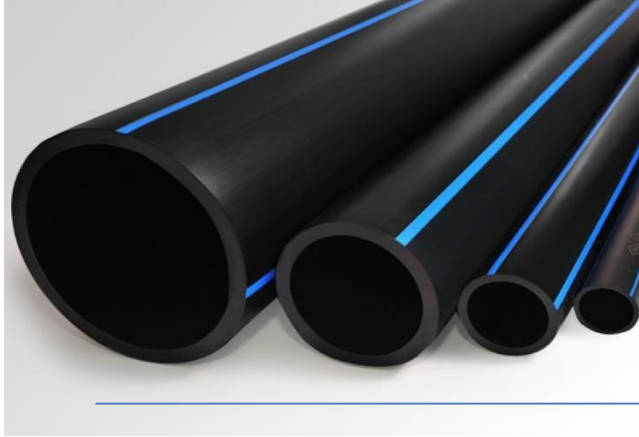


Gioăng cao su | Rubber seal

PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG: Ống HDPE 2 lớp có đầu nong gồm một đầu lớn và một đầu nhỏ, kết nối với nhau một cách dễ dàng:

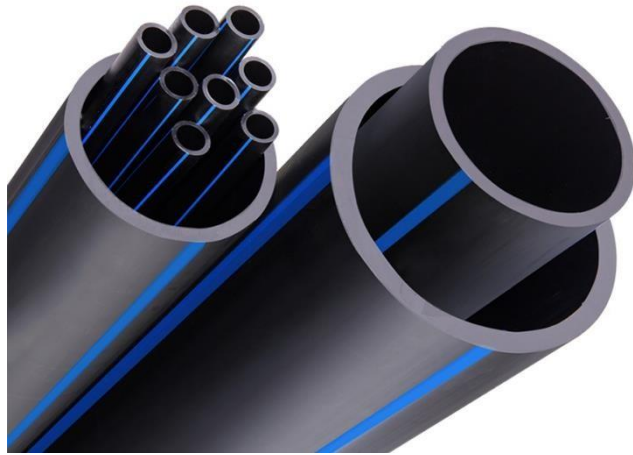


ỐNG TRƠN HDPE CẤP NƯỚC



THÔNG SỐ CƠ BẢN:

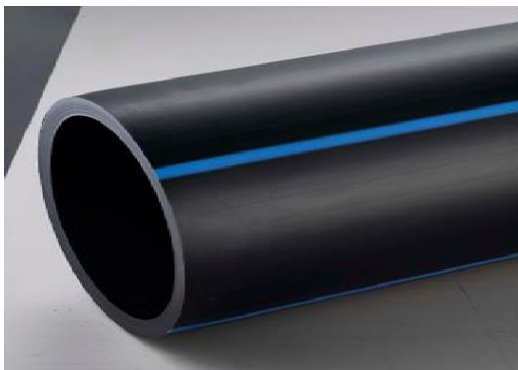
- *Vật liệu: HDPE
- *Các áp lực: 6 bar, 8 bar, 10 bar, 12 bar, 16 bar, 20 bar
- *Kích thước: D20 mm – D1200 mm
- *Màu sắc: Đen có một vạch xanh chạy dọc thân ống
- *Quy cách: tiêu chuẩn 6m. Tùy vào yêu cầu khách hàng chiều dài ống có thể thay đổi từ 1- 10m.



LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- *Hệ thống ống thoát nước thải, thoát nước mưa
- *Hệ thống ống dẫn nước cho tưới tiêu, trồng trọt trong nông nghiệp
- *Hệ thống ống dẫn trong công nghiệp
- *Hệ thống dẫn nước cho các dự án đô thị
- *Hệ thống ống dẫn nước và phân phối nước uống

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ỐNG HDPE TRƠN:



THÔNG SỐ KỸ THUẬT ỐNG NHỰA HDPE TRƠN CẤP NƯỚC

***ỐNG NHỰA HDPE CẤP NƯỚC ĐƯỜNG KÍNH NHỎ (DƯỚI DN150 mm):**

| DANH NGHĨA | ĐỘ DÀY (mm) | ÁP SUẤT DN (PN) |
|------------|-------------|-----------------|
| Ø 20 | 1.4 | 10.0 Bar |
| | 1.6 | 12.5 Bar |
| | 2.0 | 16.0 Bar |
| | 2.3 | 20 Bar |
| | 3.0 | 25 Bar |
| Ø 25 | 1.4 | 8 Bar |
| | 1.6 | 10 Bar |
| | 2.0 | 12.5 Bar |
| | 2.3 | 16.0 Bar |
| | 3.0 | 20 Bar |
| Ø 32 | 1.4 | 6.0 Bar |
| | 1.6 | 8.0 Bar |
| | 2.0 | 10.0 Bar |
| | 2.4 | 12.5 Bar |
| | 3.0 | 16.0 Bar |
| Ø 40 | 1.6 | 6.0 Bar |
| | 2.0 | 8.0 Bar |
| | 2.4 | 10.0 Bar |
| | 3.0 | 12.5 Bar |
| | 3.7 | 16.0 Bar |
| Ø 50 | 4.5 | 20.0 Bar |
| | 2.0 | 6.0 Bar |
| | 2.4 | 8.0 Bar |
| | 3.0 | 10.0 Bar |
| | 3.7 | 12.5 Bar |
| Ø 63 | 4.6 | 16.0 Bar |
| | 5.6 | 20.0 Bar |
| | 2.5 | 6.0 Bar |
| | 3.0 | 8.0 Bar |
| | 3.8 | 10.0 Bar |
| Ø 75 | 4.7 | 12.5 Bar |
| | 5.8 | 16.0 Bar |
| | 7.1 | 20.0 Bar |
| | 2.9 | 6.0 Bar |
| | 3.6 | 8.0 Bar |
| Ø 90 | 4.5 | 10.0 Bar |
| | 5.6 | 12.5 Bar |
| | 6.8 | 16.0 Bar |
| | 8.4 | 20.0 Bar |
| | 3.5 | 6.0 Bar |
| Ø 110 | 4.3 | 8.0 Bar |
| | 5.4 | 10.0 Bar |
| | 6.7 | 12.5 Bar |
| | 8.2 | 16.0 Bar |
| | 10.1 | 20.0 Bar |
| Ø 125 | 4.2 | 6.0 Bar |
| | 5.3 | 8.0 Bar |
| | 6.6 | 10.0 Bar |
| | 8.1 | 12.5 Bar |
| | 10.0 | 16.0 Bar |
| Ø 140 | 12.3 | 20.0 Bar |
| | 4.8 | 6.0 Bar |
| | 6.0 | 8.0 Bar |
| | 7.4 | 10.0 Bar |
| | 9.2 | 12.5 Bar |
| Ø 150 | 11.4 | 16.0 Bar |
| | 14.0 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |
| | 6.7 | 8.0 Bar |
| | 8.3 | 10.0 Bar |
| Ø 160 | 10.3 | 12.5 Bar |
| | 12.7 | 16.0 Bar |
| | 15.7 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |
| | 6.7 | 8.0 Bar |
| Ø 180 | 8.0 | 10.0 Bar |
| | 10.0 | 12.5 Bar |
| | 12.5 | 16.0 Bar |
| | 15.0 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |
| Ø 200 | 6.0 | 8.0 Bar |
| | 7.5 | 10.0 Bar |
| | 9.0 | 12.5 Bar |
| | 11.0 | 16.0 Bar |
| | 13.5 | 20.0 Bar |

| | | |
|-------|------|----------|
| Ø 125 | 4.8 | 6.0 Bar |
| | 6.0 | 8.0 Bar |
| | 7.4 | 10.0 Bar |
| | 9.2 | 12.5 Bar |
| | 11.4 | 16.0 Bar |
| Ø 140 | 14.0 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |
| | 6.7 | 8.0 Bar |
| | 8.3 | 10.0 Bar |
| | 10.3 | 12.5 Bar |
| Ø 160 | 12.7 | 16.0 Bar |
| | 15.7 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |
| | 6.7 | 8.0 Bar |
| | 8.3 | 10.0 Bar |
| Ø 180 | 10.3 | 12.5 Bar |
| | 12.7 | 16.0 Bar |
| | 15.7 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |
| | 6.7 | 8.0 Bar |
| Ø 200 | 8.0 | 10.0 Bar |
| | 10.0 | 12.5 Bar |
| | 12.5 | 16.0 Bar |
| | 15.0 | 20.0 Bar |
| | 5.4 | 6.0 Bar |

***Lưu ý:**

- Ống được đầu nối bằng phương pháp:
- Hàn đôi đầu, mối nối điện trở
 - Khớp nối PP
 - Khớp nối cơ khí
- (thích ứng với thiết kế của Quý khách)
- Ống có chiều dài 6m hoặc 9m.



***ỐNG NHỰA HDPE TRƠN CẤP NƯỚC ĐƯỜNG KÍNH LỚN (D160 mm – D1200 mm):**

| DANH NGHĨA | ĐỘ DÀY (mm) | ÁP SUẤT DN (PN) |
|------------|-------------|-----------------|
| Ø 160 | 6.2 | 6.0 Bar |
| | 7.7 | 8.0 Bar |
| | 9.5 | 10.0 Bar |
| | 11.8 | 12.5 Bar |
| | 14.6 | 16.0 Bar |
| Ø 180 | 6.9 | 6.0 Bar |
| | 8.6 | 8.0 Bar |
| | 10.7 | 10.0 Bar |
| | 13.3 | 12.5 Bar |
| Ø 200 | 7.7 | 6.0 Bar |
| | 9.6 | 8.0 Bar |
| | 11.9 | 10.0 Bar |
| | 14.7 | 12.5 Bar |
| | 18.2 | 16.0 Bar |
| Ø 225 | 8.6 | 6.0 Bar |
| | 10.8 | 8.0 Bar |
| | 13.4 | 10.0 Bar |
| | 16.6 | 12.5 Bar |
| | 20.5 | 16.0 Bar |
| Ø 250 | 9.6 | 6.0 Bar |
| | 11.9 | 8.0 Bar |
| | 14.8 | 10.0 Bar |
| | 18.4 | 12.5 Bar |
| | 22.7 | 16.0 Bar |
| Ø 280 | 10.7 | 6.0 Bar |
| | 13.4 | 8.0 Bar |
| | 16.6 | 10.0 Bar |
| | 20.6 | 12.5 Bar |
| | 24.5 | 16.0 Bar |
| Ø 315 | 12.1 | 6.0 Bar |
| | 15.0 | 8.0 Bar |
| | 18.7 | 10.0 Bar |
| | 23.2 | 12.5 Bar |
| | 28.6 | 16.0 Bar |
| Ø 355 | 13.6 | 6.0 Bar |
| | 16.9 | 8.0 Bar |
| | 21.1 | 10.0 Bar |
| | 26.1 | 12.5 Bar |
| | 32.2 | 16.0 Bar |

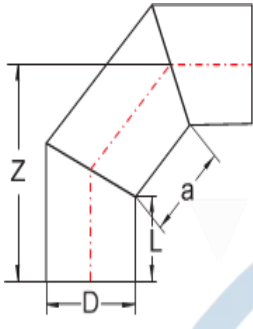
| | | |
|--------|-------|----------|
| Ø 400 | 15.3 | 6.0 Bar |
| | 19.1 | 8.0 Bar |
| | 23.7 | 10.0 Bar |
| | 29.4 | 12.5 Bar |
| Ø 450 | 36.3 | 16.0 Bar |
| | 17.2 | 6.0 Bar |
| | 21.5 | 8.0 Bar |
| | 26.7 | 10.0 Bar |
| Ø 500 | 33.11 | 12.5 Bar |
| | 40.9 | 16.0 Bar |
| | 19.1 | 6.0 Bar |
| | 23.9 | 8.0 Bar |
| Ø 560 | 29.7 | 10.0 Bar |
| | 36.8 | 12.5 Bar |
| | 45.4 | 16.0 Bar |
| | 21.4 | 6.0 Bar |
| Ø 630 | 26.7 | 8.0 Bar |
| | 33.2 | 10.0 Bar |
| | 41.2 | 12.5 Bar |
| | 50.8 | 16.0 Bar |
| Ø 710 | 24.1 | 6.0 Bar |
| | 30.0 | 8.0 Bar |
| | 37.4 | 10.0 Bar |
| | 46.3 | 12.5 Bar |
| Ø 800 | 57.2 | 16.0 Bar |
| | 27.2 | 6.0 Bar |
| | 33.9 | 8.0 Bar |
| | 42.1 | 10.0 Bar |
| Ø 900 | 52.2 | 12.5 Bar |
| | 64.5 | 16.0 Bar |
| | 30.6 | 6.0 Bar |
| | 38.1 | 8.0 Bar |
| Ø 1000 | 47.4 | 10.0 Bar |
| | 58.8 | 12.5 Bar |
| | 72.6 | 16.0 Bar |
| | 34.4 | 6.0 Bar |
| Ø 1200 | 42.9 | 8.0 Bar |
| | 53.3 | 10.0 Bar |
| | 66.2 | 12.5 Bar |
| | 81.7 | 16.0 Bar |
| Ø 1000 | 38.2 | 6.0 Bar |
| | 47.4 | 8.0 Bar |
| | 59.3 | 10.0 Bar |
| | 72.5 | 12.5 Bar |
| Ø 1200 | 90.2 | 16.0 Bar |
| | 45.9 | 6.0 Bar |
| | 57.2 | 8.0 Bar |
| | 67.9 | 10.0 Bar |
| Ø 1200 | 88.2 | 12.5 Bar |

***Lưu ý:**

- Ống được đầu nối bằng phương pháp: Hàn đối đầu, mối nối điện trở, Khớp nối PP, Khớp nối cơ khí thích ứng với thiết kế của Quý khách.
- Ống có chiều dài 6m hoặc 9m.

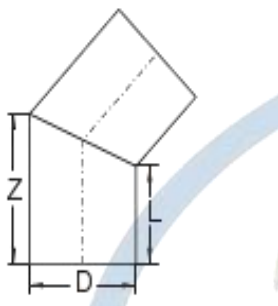
HỆ THỐNG PHỤ KIỆN

CO 90°



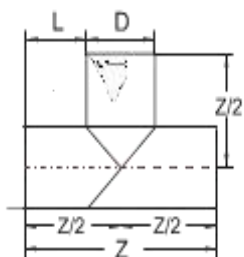
| ĐƯỜNG KÍNH | KÍCH THƯỚC | | | |
|------------|------------|--------|--------|--------|
| | D (mm) | L (mm) | Z (mm) | A (mm) |
| Ø90 | 90 | 150 | 301 | 80 |
| Ø110 | 110 | 150 | 311 | 80 |
| Ø125 | 125 | 150 | 318 | 80 |
| Ø140 | 140 | 150 | 326 | 100 |
| Ø160 | 160 | 150 | 336 | 100 |
| Ø180 | 180 | 200 | 396 | 100 |
| Ø200 | 200 | 200 | 406 | 120 |
| Ø225 | 225 | 200 | 416 | 120 |
| Ø250 | 250 | 200 | 428 | 120 |
| Ø280 | 280 | 200 | 446 | 120 |
| Ø315 | 315 | 300 | 599 | 140 |
| Ø355 | 355 | 325 | 625 | 140 |
| Ø400 | 400 | 350 | 650 | 160 |
| Ø450 | 450 | 350 | 650 | 160 |
| Ø500 | 500 | 400 | 690 | 180 |
| Ø560 | 560 | 400 | 690 | 180 |
| Ø630 | 630 | 450 | 725 | 200 |

LÒI 45°



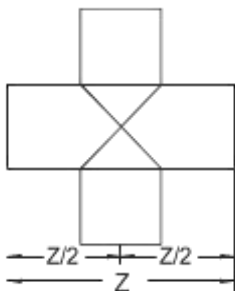
| ĐƯỜNG KÍNH | KÍCH THƯỚC | | |
|------------|------------|--------|--------|
| | D (mm) | L (mm) | Z (mm) |
| Ø90 | 90 | 150 | 169 |
| Ø110 | 110 | 150 | 173 |
| Ø125 | 125 | 150 | 176 |
| Ø140 | 140 | 150 | 179 |
| Ø160 | 160 | 150 | 183 |
| Ø180 | 180 | 200 | 237 |
| Ø200 | 200 | 200 | 242 |
| Ø225 | 225 | 200 | 247 |
| Ø250 | 250 | 200 | 252 |
| Ø280 | 280 | 200 | 258 |
| Ø315 | 315 | 300 | 265 |
| Ø355 | 355 | 325 | 400 |
| Ø400 | 400 | 350 | 450 |
| Ø450 | 450 | 350 | 450 |
| Ø500 | 500 | 400 | 525 |
| Ø560 | 560 | 400 | 525 |
| Ø630 | 630 | 450 | 600 |

CO CHỮ T



| ĐƯỜNG KÍNH | KÍCH THƯỚC | | |
|------------|------------|--------|--------|
| | D (mm) | L (mm) | Z (mm) |
| Ø90 | 90 | 150 | 390 |
| Ø110 | 110 | 150 | 410 |
| Ø125 | 125 | 150 | 425 |
| Ø140 | 140 | 150 | 440 |
| Ø160 | 160 | 150 | 460 |
| Ø180 | 180 | 200 | 580 |
| Ø200 | 200 | 200 | 600 |
| Ø225 | 225 | 200 | 625 |
| Ø250 | 250 | 200 | 650 |
| Ø280 | 280 | 200 | 680 |
| Ø315 | 315 | 300 | 710 |
| Ø355 | 355 | 325 | 1005 |
| Ø400 | 400 | 350 | 1100 |
| Ø450 | 450 | 350 | 1150 |
| Ø500 | 500 | 400 | 1300 |
| Ø560 | 560 | 400 | 1360 |
| Ø630 | 630 | 450 | 1530 |

TỨ THÔNG



| ĐƯỜNG KÍNH | KÍCH THƯỚC | | |
|------------|------------|--------|--------|
| | D (mm) | L (mm) | Z (mm) |
| Ø90 | 90 | 150 | 390 |
| Ø110 | 110 | 150 | 410 |
| Ø125 | 125 | 150 | 425 |
| Ø140 | 140 | 150 | 440 |
| Ø160 | 160 | 150 | 460 |
| Ø180 | 180 | 200 | 580 |
| Ø200 | 200 | 200 | 600 |
| Ø225 | 225 | 200 | 625 |
| Ø250 | 250 | 200 | 650 |
| Ø280 | 280 | 200 | 680 |
| Ø315 | 315 | 300 | 710 |
| Ø355 | 355 | 325 | 1005 |
| Ø400 | 400 | 350 | 1100 |
| Ø450 | 450 | 350 | 1150 |
| Ø500 | 500 | 400 | 1300 |
| Ø560 | 560 | 400 | 1360 |
| Ø630 | 630 | 450 | 1530 |



LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- * Dùng trong hệ thống cấp ngầm, bảo vệ dây điện và cáp viễn thông sản xuất theo TCVN 8699:2011
- * Vật liệu: HDPE
- * Các áp lực: 6 bar, 8 bar, 10 bar, 12 bar, 16 bar, 20 bar
- * Kích thước: D20 mm – D160mm
- * Màu sắc: Cam

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG : Ống được đấu nối bằng phương pháp: Hàn đối đầu, mối nối điện trở, Khớp nối PP, Khớp nối cơ khí thích ứng với thiết kế của Quý khách.
- Ống có chiều dài 6m hoặc 9m đối với các ống có đường kính lớn, và từ 25-100m đối với ống đường kính nhỏ:



PHƯƠNG PHÁP HÀN NỐI ỐNG TRƠN HDPE CẤP NƯỚC VÀ ỐNG CAM

Phương pháp lắp đặt HDPE bằng hàn nhiệt đối đầu:

1. Chuẩn bị

Bước này, chúng ta sẽ chuẩn bị những công cụ cần thiết.

2. Làm sạch và kẹp chặt

- Kẹp ống xuống khuôn hàn, làm sạch các bộ phận mối nối, cắt các cạnh mối nối, và sau đó điều chỉnh các bộ phận mối nối để mức độ sai lệch ít hơn 10% của chiều thành vách ống.

3. Hàn

Đặt vào panel hàn.

4. Nối

Dỡ bỏ tấm sưởi sau khi hoàn thành việc làm nóng, nối nhanh hai bộ phận làm nóng, tăng áp suất đến áp suất mối nối đối đầu và giữ cho đến khi hạ nhiệt.

5. Hoàn thiện

Quá trình hàn và nối ống hoàn tất.



*

Những lưu ý khi hàn ống HDPE:

1. Khi cắt ống phải cắt thẳng, vuông góc với tâm ống, bề mặt ống trước khi gia nhiệt phải được làm phẳng, làm sạch tránh hiện tượng mối hàn không kín ảnh hưởng tới chất lượng đường ống.
2. Khi nối ống, phải đặt ống thẳng tâm, cạnh hàn không quá sắc nhọn nếu không sẽ tạo ra ứng suất gãy và làm giảm độ bền của mối hàn.
3. Bề mặt gia nhiệt quá khô do phân gia nhiệt bị nguội nhanh trước khi hàn có thể làm cho mối hàn dễ gãy ở mặt tiếp xúc. Phần nóng chảy ở phía ngoài tốt nhưng bên trong không được điền đầy dễ dẫn tới hiện tượng gãy ống làm giảm chất lượng đường ống.
4. Đối với các loại đường ống lớn, khi hàn ống ta nên dùng các khối chặn bê tông để cố định ống trước khi hàn.

ỐNG HDPE XOẢN MÀU CAM DÙNG CHO TUYẾN CÁP NGẦM



LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

* Dùng trong hệ thống cáp ngầm, bảo vệ dây điện và cáp viễn thông sản xuất theo TCVN 7997 – 2009; JIS C 3653:1994; KS C 8455:2005.

* Vật liệu: HDPE

* Kích thước: D25/32 mm – D250/320mm

* Màu sắc: Cam

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

| STT | CHỦNG LOẠI | ĐƯỜNG KÍNH TRONG (mm) | ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI (mm) | CHIỀU DÀI CUỘN ỚNG(m) |
|-----|--------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | TL ø 25/32 | 25±2.0 | 32±2.0 | 400 |
| 2 | TL ø 30/40 | 30±2.0 | 40±2.0 | 300 |
| 3 | TL ø 40/50 | 40±2.0 | 50±2.2 | 300 |
| 4 | TL ø 50/65 | 50±2.2 | 65±2.5 | 200 |
| 5 | TL ø 65/85 | 65±2.5 | 85±2.5 | 100 |
| 6 | TL ø 70/90 | 70±2.5 | 90±2.5 | 100 |
| 7 | TL ø 80/105 | 80±3.0 | 105±3.0 | 100 |
| 8 | TL ø 90/110 | 90±3.0 | 110±3.0 | 100 |
| 9 | TL ø 100/130 | 100±4.0 | 130±4.0 | 100 |
| 10 | TL ø 125/160 | 125±4.0 | 160±4.0 | 50 |
| 11 | TL ø 150/195 | 150±4.0 | 195±4.0 | 50 |
| 12 | TL ø 160/210 | 160±4.0 | 210±4.0 | 50 |
| 13 | TL ø 175/230 | 175±4.0 | 230±4.0 | 40 |
| 14 | TL ø 200/260 | 200±4.0 | 260±4.0 | 30 |
| 15 | TL ø 250/320 | 250±5.0 | 320±5.0 | 30 |

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG



Bước 1/ Step 1

Vặn hết cỡ măng sồng vào đầu ống cần nối theo chiều kim đồng hồ, sau đó dùng cưa cắt nắp đậy của măng sồng đó.
Fasten completely a joint sleeve on the end of the pipe to be connected by turning it clockwise. Then cut off the lid with a saw.



Bước 2/ Step 2

Đánh dấu trên ống cần nối còn lại sao cho khoảng cách từ đầu ống tới điểm đánh dấu bằng một nửa chiều dài măng sồng.
Make a marking on the end section of the other pipe, the distance between the marking and the pipe end being equal to half of the joint sleeve length.



Bước 3/ Step 3

Đặt thẳng hàng các đầu ống, đầu của ống thứ hai sát với măng sồng. Xoay măng sồng ngược chiều kim đồng hồ cho tới điểm đánh dấu.
Align the pipe ends, the end of the second pipe in contact with the joint sleeve. Turn the joint sleeve counter clockwise until it reaches the marking.



Bước 4/ Step 4

Dùng băng cao su non (Sealing tape - mã hiệu S) quấn chặt khe tiếp giáp giữa măng sồng và hai ống được nối.
Wrap up tightly the gaps between the joint sleeve and the pipes, using sealing tape. (Designation: S).



Bước 5/ Step 5

Dùng băng cao su lưu hoá (Vulco tape - mã hiệu V) quấn bao quanh ngoài phần cao su non.
Make a wrapping over the sealing wraps, using vul-co tape. (Designation: V).



Bước 6/ Step 6

Cuối cùng, dùng băng keo PVC chịu nước (PVC tape - mã hiệu P) quấn tiếp một lần nữa ra ngoài cùng.
Finally, make another wrapping outside, using PVC water-resistant tape. (Designation: P).

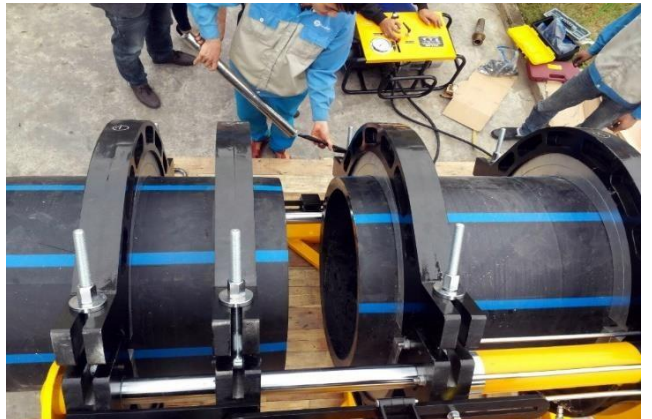
DÂY CHUYÊN SẢN XUẤT ỐNG HDPE CÔNG NGHỆ HÀN QUỐC

HDPE WATER PIPE REXTRUSION LINE KOREAN TECHNOLOGY



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN







- 1. Khu đô thị Happy Home**
Vị trí: Thành phố Cà Mau
- 2. Khu phức hợp giải trí Hòn Thơm – Phú Quốc**
Vị trí: Hòn Thơm – Phú Quốc
- 3. Công trình: Nhà máy Công ty TNHH Konlon – Bàu Bàng – Bình Dương**
Vị trí: KCN Bàu Bàng – Bình Dương
- 4. Công trình:hệ thống thoát nước khu công nghiệp Hựu Thạnh**
Vị trí: Long An
- 5. Dự án Hạ Long Bay – Bãi Cháy**
Vị trí: Bãi Cháy – Quảng Ninh
- 6. Dự án: Xử lý nước thải KCN Phước Mỹ 2**
Vị trí: KCN Phước Mỹ 2- Tân Thành – Bà Rịa – Vũng Tàu
- 7. Công ty TNHH Etop**
Vị trí: Tân Thành – Bà Rịa – Vũng Tàu
- 8. Công trình: Xây dựng tuyến ống dẫn nước thải KCN Xuân Lộc – T. Đồng Nai**
Vị trí: KCN Xuân Lộc – Đồng Nai
- 9. Công trình: Khu du lịch sinh thái Sài Gòn – Ba Bể**
Vị trí: Xã Khanh Ninh - Huyện Ba Bể - Tỉnh Bắc Kạn
- 10. Công trình: Thanh Long Bay**
Vị trí: Tp. Phan Thiết - Bình Thuận
- 11. Dự án Nâng cấp Cảng cá Cà Ná thuộc dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững – CRSD, tỉnh Ninh Thuận**
Vị trí: Cảng cá Cà Ná mở rộng tại xã Cà Ná - Huyện Thuận Nam - tỉnh Ninh Thuận
- 12. Công trình: hệ thống thoát nước thải Khu dân cư A1- C1**
Vị trí: Ngã Ba Dầu Giấy- Xã Xuân Thành- Huyện Thống Nhất- Tỉnh Đồng Nai
- 13. Công trình : Thi công xây dựng tuyến đường Ven suối và đường N2**
Vị trí: Phường Định Hòa - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
- 14. Dự án: Novaword Hồ Tràm, Vũng Tàu**
Vị trí: Bà Rịa – Vũng Tàu
- 15. Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký , Đặng Thúc Vịnh**
Vị trí: Đường Tô Ký – Hooc Môn (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến Ngã ba Bầu).
- 16. Dự án: Khu nhà phố biệt thự Mystery villas Quận 2.**
Vị trí: Đường Bát Nàn - Phường Bình Trưng Tây - Quận 2 - TP. HCM
- 17. Công trình: Dự án Tổ hợp khu du lịch thung lũng Đại Dương**
Vị trí: Đường Hòn Giò - Phan Thiết – Bình Thuận

18. Hệ thống thoát nước Cụm CN Tú Phương

Vị trí: Tân An – Long An

19. Khu công nghiệp Hữu Thạnh

Vị trí: Long An

20. Dự án: Thanh Long Bay

Vị trí: Phan Thiết – Bình Thuận

21. Dự án: Chính trang đô thị dọc đường gom QL1, Khu đô thị Phía Nam thành phố Bắc Giang

Vị trí: Thành phố Bắc Giang – Tỉnh Bắc Giang

22. Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Nam Tuy Hòa

Vị trí: Tuy Hòa – Phú Yên

23. Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân – Quy Nhơn Homes

Vị trí: Cát Tiến – Bình Định

24. Công trình: Khu dân cư IDICO Thủ Thừa – Long An

Vị trí: Thủ Thừa – Long An

25. Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn

Vị trí: Xã Nhơn Lý – Thành phố Quy Nhơn – Bình Định

26. Công trình: Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở HAWACO

Vị trí: TP Phủ Lý – Tỉnh Hà Nam

27. Dự án Khu đô thị Waiterpoint Bến Lức

Vị trí: Bến Lức _ Long An

28. Dự án: Khu đô thị Long Hưng

Vị trí: Biên Hòa – Đồng Nai

29. Dự án: Aqua Citiy Biên Hòa

Vị trí: Biên Hòa – Đồng Nai

Và còn nhiều công trình khác đã và đang được thực hiện....

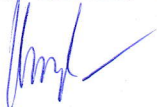
KT3-02325AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/05/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu : **ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 2 LỚP Ø 300 SN4**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
02 ống nhựa gân màu đen/ *Corrugated plastic pipes with black color*
Description
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/05/2021
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 10/05/2021 - 17/05/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
Áp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Phan Thành Trung



KT3-02325AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/05/2021
 Page 02/02

| Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i> | Đơn vị tính <i>Unit</i> | Phương pháp thử <i>Test method</i> | Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i> |
|---|----------------------------|---------------------------------------|--|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình) của ống/ <i>Mean outside diameter,</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 344,0 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình) của ống/ <i>Mean inside diameter,</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 300,1 |
| 7.3 Chiều cao kết cấu trung bình/ <i>Construction height</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 22,1 |
| 7.4 Độ cứng vòng (thử biến dạng nén 3 % đường kính trong)/ <i>Ring stiffness (3 % deflection of inner diameter),</i> | kN/m ² | ISO 9969 : 2016 | |
| • Mẫu thử 1/ <i>Sample 1</i> | | | 5,268 |
| • Mẫu thử 2/ <i>Sample 2</i> | | | 4,850 |
| • Mẫu thử 3/ <i>Sample 3</i> | | | 5,550 |
| • Trung bình/ <i>Average</i> | | | 5,22 |



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage-factor k = 2, at 95 % confidence level.

KT3-04148AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu : **ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 2 LỚP Ø 300 SN8**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Description
01 ống nhựa gân màu đen/ *Corrugated plastic pipe with black color*
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 09/11/2021
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 10/11/2021 - 15/11/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results
Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



KT3-04148AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

15/11/2021
Page 02/02

| Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i> | Đơn vị tính <i>Unit</i> | Phương pháp thử <i>Test method</i> | Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i> |
|---|----------------------------|---------------------------------------|--|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình) của ống/ <i>Mean outside diameter,</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 342,5 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình) của ống/ <i>Mean inside diameter,</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 299,4 |
| 7.3 Chiều cao kết cấu trung bình/ <i>Construction height</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 21,7 |
| 7.4 Độ cứng vòng (thử biến dạng nén 3 % đường kính trong)/ <i>Ring stiffness (3 % deflection of inner diameter),</i> | kN/m ² | ISO 9969 : 2016 | |
| • Mẫu thử 1/ <i>Sample 1</i> | | | 8,272 |
| • Mẫu thử 2/ <i>Sample 2</i> | | | 8,222 |
| • Mẫu thử 3/ <i>Sample 3</i> | | | 7,646 |
| • Trung bình/ <i>Average</i> | | | 8,05 |

QUATEST 3[®]

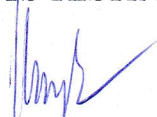
KT3-02700AHD1/1


PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu : **ÔNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 2 LỚP Ø 400 SN4**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Description
02 ống nhựa gân màu đen/ *Corrugated plastic pipes with black color*
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 01/06/2021
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 02/06/2021 - 11/06/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX TM DV NHỰA TÂN LONG**
Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results
Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi


TR. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Ngô Quốc Việt

KT3-02700AHD1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT11/06/2021
Page 02/02

| Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i> | Đơn vị tính <i>Unit</i> | Phương pháp thử <i>Test method</i> | Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i> |
|---|----------------------------|---------------------------------------|--|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình) của ống/ <i>Mean outside diameter,</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 461,4 |
| 7.2 Đường kính trong (trung bình) của ống/ <i>Mean inside diameter,</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 403,7 |
| 7.3 Chiều cao kết cấu trung bình/ <i>Construction height</i> | mm | BS EN ISO 3126 : 2005 | 28,5 |
| 7.4 Độ cứng vòng (thử biến dạng nén 3 % đường kính trong)/ <i>Ring stiffness (3 % deflection of inner diameter),</i> | kN/m ² | ISO 9969 : 2016 | |
| • Mẫu thử 1/ <i>Sample 1</i> | | | 5,603 |
| • Mẫu thử 2/ <i>Sample 2</i> | | | 5,540 |
| • Mẫu thử 3/ <i>Sample 3</i> | | | 5,493 |
| • Trung bình/ <i>Average</i> | | | 5,55 |

QUATEST 3[®]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 0510/2022/HĐMB/TL-HT

- Căn cứ bộ luật dân sự có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ bộ luật thương mại có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Xét nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2022 tại văn phòng Công ty TNHH SX TM DV Tân Long, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên bán): CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI DV NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ : Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Đại diện : Bà Văng Thị Ngọc Năng Chức vụ: P.Giám đốc

Mã số thuế : 0313776601

Tài khoản số : 0501000108575 Tại ngân hàng: Vietcombank Bắc Sài Gòn.

: 0602.5976.5555 Tại ngân hàng: Sacombank chi nhánh Bình

Chánh

BÊN B (Bên mua): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HƯNG THỊNH

Địa chỉ: 13 Tân Đà, Phường 01, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú yên

Đại diện : Ông Mai Quốc Phong Chức vụ: Giám đốc.

Mã số thuế : 4400125018

Tài khoản số:

Hai bên A và B thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán ống nhựa HDPE phục vụ thi công dự án công trình chi tiết với kích thước và chủng loại như sau:

| STT | Tên hàng hóa - Quy cách | ĐVT | SL | ĐƠN GIÁ | CHIẾT KHẤU % | ĐƠN GIÁ SAU CK | THÀNH TIỀN |
|-----------------------|--|-----|------|---------|--------------|----------------|--------------------|
| 1 | Ống nhựa gân xoắn HDPE 2 lớp ø 300 (ĐKN 344± 3%, bề dày thành ống 22± 3%, độ cứng vòng 4 KNm ²) | Mét | 1708 | | | | 393,830,640 |
| 2 | Gioăng cao su 300 | Cái | 284 | | | | 13,859,200 |
| CỘNG TIỀN HÀNG | | | | | | | 407,689,840 |
| Thuế GTGT 8% | | | | | | | 32,615,187 |



TỔNG THANH TOÁN

440,305,027

(Viết bằng chữ : Bốn trăm bốn mươi triệu ba trăm lẻ năm ngàn không trăm hai mươi bảy đồng.)

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- 2.1/ Chất lượng hàng hoá : Hàng được xuất theo ISO 9001:2015, TCVN 11821-3:2017
- 2.2/ Hàng cấp cho công trình đúng theo thỏa thuận của hai bên.
- 2.3/ Sau khi giao hàng bên A sẽ cung cấp cho bên B: chứng chỉ xuất xưởng kèm theo mỗi lô hàng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

Địa điểm giao hàng: Nút giao đường Trần Kiệt và đường Hùng Vương (gần sân bay Tuy Hòa)

Liên hệ giao hàng : 0905384884 anh Thịnh.

Bên B có trách nhiệm xuống hàng.

- 3.2/ Thời gian giao hàng: 7 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt của bên mua.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 4.1/ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- 4.2/ Tạm ứng: 30% sau khi ký hợp đồng.
- 4.3/ Thanh toán: 70% còn lại khi nhận thông báo hàng và trước khi giao hàng.

* **Hồ sơ chứng từ gửi về bên mua:**

- Chứng chỉ xuất xưởng
- Đề nghị thanh toán
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu giao nhận của từng đợt giao hàng (có chữ ký của hai bên)

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

5.1/ Trách nhiệm của Bên A

- Bên A phải Cung cấp hàng đủ số lượng, đúng chất lượng và đúng thời gian như điều 4.2.
- Tiến độ giao hàng theo yêu cầu đặt hàng của Bên B. Mỗi lô hàng phải có chứng chỉ xuất xưởng của nhà máy đi kèm.
- Cấp hóa đơn tài chính cho Bên B, hóa đơn theo đúng quy định của bộ tài chính, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và nguồn gốc đầu vào của chứng từ hóa đơn cấp cho Bên B.
- Nếu bên A cung cấp sản phẩm không đạt chất lượng, không đúng với các thông số kỹ thuật khi giao hàng cho bên B, không có trách nhiệm đổi lại hàng cho bên B theo cam kết trong vòng 5-10 ngày kể từ khi bên B nhận hàng thì bên A sẽ bị phạt 0.16%/ ngày trên tổng giá trị của hợp đồng.

5.2/ Trách nhiệm của Bên B

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A số lượng hàng hóa cụ thể cần lấy trước 7-10 ngày.
- Thanh toán cho bên A theo đúng điều 4 của hợp đồng. Nếu bên B chậm thanh toán cho bên A (không thanh toán theo đúng trong điều 4) thì sẽ tính lãi suất theo quy định lãi suất cho vay của Ngân hàng do bên mua mở trên tổng số tiền chậm thanh toán.
- Khi bên A giao hàng, bên B phải kiểm tra hàng thật kỹ và nhận hàng theo đúng điều 1 của hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng. Hàng hóa đã giao nếu đúng chất lượng như yêu cầu

012501
CÔNG TY TƯ
XÂY DỰ
CÔNG TR
HÙNG T
TUY HÒA -

01-C
TY
HH
THƯƠNG
VỤ NHỰA
LONG
A-T.LO

trong điều 1, Bên B không được đổi hoặc trả lại. Hàng được thi công dưới mặt đất và phải được bảo quản dưới mái che tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ $\leq 35^\circ$.

- Hàng chỉ sử dụng cho một công trình không được tái sử dụng tại các công trình khác.
- Sau khi có kế hoạch giao hàng cụ thể nếu sau 5 ngày bên B không nhận hàng thì bên B sẽ bị phạt tiền lưu kho 0,16%/ ngày trên giá trị khối lượng hàng chậm lấy.
- Sau khi hợp đồng được ký kết, bên B có trách nhiệm nhận đủ số lượng hàng đã đặt và thanh toán đầy đủ số tiền như trong hợp đồng mua bán giữa hai bên đã ký kết.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 2 bên ký đầy đủ và tự động thanh lý khi hai bên đã thực hiện nghĩa vụ của mình.
- Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản quy định trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện có điều gì vướng mắc hai bên cùng trao đổi và cùng nhau giải quyết trên tinh thần thỏa thuận đúng Pháp luật Nhà nước. Nếu bên nào cố ý vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại cho phía bên kia thì bên ấy đền bù thiệt hại và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nếu có tranh chấp mà không tự giải quyết được thì đưa ra Tòa Án Kinh tế TP. Hồ Chí Minh để giải quyết. Phán quyết cuối cùng của Tòa án Kinh tế là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện, bên nào sai phải chịu hoàn toàn chi phí.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B



MAI QUỐC PHONG

ĐẠI DIỆN BÊN A



VÃNG THỊ NGỌC NẴNG

TÂN LONG
PLASTIC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 0205/2022/HĐMB/TL-MT

- Căn cứ bộ luật dân sự có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ bộ luật thương mại có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Xét nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 05 năm 2022 tại văn phòng Công ty TNHH SX TM DV Tân Long, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên bán): CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI DV NHỰA TÂN LONG

Địa chỉ : Ấp 4, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Điện thoại : 0918 794 886

Đại diện : Ông Nguyễn Đình Trọng Khương Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế : 0313776601

Tài khoản số: 0501000108575 Tại ngân hàng: Vietcombank Bắc Sài Gòn.

: 0602.5976.5555 Tại ngân hàng: Sacombank chi nhánh Bình Chánh

BÊN B (Bên mua): CÔNG TY TNHH MTV XÂY LẮP KỸ THUẬT ĐIỆN CƠ MẠNH TÍN

Địa chỉ : 331-Quốc lộ 13 - Phường Hiệp Bình Phước, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 54.038.513

Đại diện : Ông Phạm Văn Nam Chức Vụ : Giám đốc

Mã số thuế : 0306174229

Hai bên A và B thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán ống nhựa gân xoắn HDPE phục vụ thi công cho dự án OPAL SKYLINE - BÌNH DƯƠNG chi tiết với kích thước và chủng loại như sau:



| STT | LOẠI VẬT TƯ | ĐƯỜNG KÍNH TRONG (mm±3%) | ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI (mm±3%) | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GIÁ CK | THÀNH TIỀN |
|-----|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----|----------|--------|--------------------|
| 1 | ỐNG HDPE 2 LỚP D150- SN8 8kN/m2 | 150 | 174 | m | | | 323.750.000 |
| 2 | CO 45 ĐỘ D150 | | | cái | | | 40.138.000 |
| 3 | CO 90 ĐỘ D150 | | | cái | | | 9.870.000 |
| | TỔNG | | | | | | 373.758.000 |
| | THUẾ VAT 8% | | | | | | 29.900.640 |
| | TỔNG TIỀN | | | | | | 403.658.640 |

(Viết bằng chữ: Bốn trăm lẻ ba triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi đồng).

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

2.1/ Chất lượng hàng hoá : Hàng được xuất theo tiêu chuẩn của nhà máy và tiêu chí kỹ thuật của dự án.

2.2/ Hàng cấp cho công trình đúng theo thỏa thuận của hai bên.

2.3/ Sau khi giao hàng bên A sẽ cung cấp cho bên B: Theo hồ sơ chứng từ tại điều 4 của Hợp đồng

ĐIỀU 3: THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

3.1/ Thời gian giao hàng: từ 15 ngày kể từ ngày nhận được bảo lãnh thư.

3.2/ Địa điểm giao hàng: Chân công trình.

* Liên hệ giao hàng : Bên B sẽ cung cấp số điện thoại của người nhận hàng cho Bên A theo từng đợt giao hàng.

Bên B có trách nhiệm xuống hàng .

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1/ Ngay sau khi hợp đồng được ký, bên B sẽ cung cấp cho bên A chứng thư bảo lãnh thanh toán có điều kiện và không hủy ngang của ngân hàng bên B phát hành với giá trị tương đương 100% giá trị hợp đồng là **403.658.640** (Viết bằng chữ: Bốn trăm lẻ ba triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi đồng) và thời hạn bảo lãnh là 45 ngày kể từ ngày phát hành bảo lãnh.

4.2/ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

4.3/ Phương thức thanh toán: bảo lãnh thư ngân hàng có điều kiện và không hủy ngang.

4.4 Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Chứng chỉ xuất xưởng

42
NG
TH
K
NH
TF
1377
CÔN
TN
V XUẤT T
DỊCH VỤ
TÂN L
HÓA

- Đề nghị thanh toán
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu giao nhận của từng đợt giao hàng (có chữ ký của hai bên) mang tên Mạnh Tín **Hồ sơ chứng từ kèm theo khi giao hàng.**
- Biên bản giao hàng theo mẫu Tân Long có xác nhận của Hai bên tại công trình: 07 bản gốc theo thông tin do bên B cấp.
- Chứng nhận chất lượng sản phẩm và bảo hành (CQ): 07 bản gốc theo thông tin do bên B cấp.
- Giấy chứng nhận bảo hành: 07 bộ bản gốc.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

5.1/ Trách nhiệm của Bên A

- Cấp hàng đủ số lượng, đúng chất lượng, đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật
- Tiến độ giao hàng theo yêu cầu đặt hàng của Bên B. Mỗi lô hàng phải có chứng chỉ chất lượng của nhà máy đi kèm.
- Cấp hóa đơn tài chính cho Bên B, hóa đơn theo đúng quy định của bộ tài chính, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và nguồn gốc đầu vào của chứng từ hóa đơn cấp cho Bên B.
- Nếu bên A cung cấp sản phẩm không đạt chất lượng, không đúng với các thông số kỹ thuật khi giao hàng cho bên B thì bên A phải có trách nhiệm đổi lại hàng cho bên B theo cam kết trong vòng 5-10 ngày kể từ khi bên B nhận hàng, nếu quá thời hạn trên, thì bên A sẽ bị phạt 0.16%/ngày trên tổng giá trị của hợp đồng.

5.2/ Trách nhiệm của Bên B

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A số lượng hàng hóa cụ thể cần lấy trước 3-5 ngày.
- Thanh toán cho bên A theo đúng điều 4 của hợp đồng.
- Khi bên A giao hàng, bên B phải kiểm tra hàng thật kỹ và nhận hàng theo đúng điều 1 của hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng. Hàng hóa đã giao nếu đúng chất lượng như yêu cầu trong điều 1, Bên B không được đổi hoặc trả lại. Hàng được thi công dưới mặt đất và phải được bảo quản dưới mái che tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ $\leq 35^\circ$.
- Hàng chỉ sử dụng cho một công trình không được tái sử dụng tại các công trình khác.
- Sau khi hợp đồng được ký kết, bên B có trách nhiệm nhận đủ số lượng hàng đã đặt theo từng đợt và thanh toán đầy đủ số tiền như trong hợp đồng mua bán giữa hai bên đã ký kết.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 2 bên ký đầy đủ và tự động thanh lý khi hai bên đã thực hiện nghĩa vụ của mình.
- Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản quy định trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện có điều gì vướng mắc hai bên cùng trao đổi và cùng nhau giải quyết trên tinh thần thỏa thuận đúng Pháp luật Nhà nước. Nếu bên nào cố ý vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại cho phía bên kia thì bên ấy đền bù thiệt hại và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nếu có tranh chấp mà không tự giải quyết được thì đưa ra Tòa Án Kinh tế TP. Hồ Chí Minh để giải quyết. Phán quyết cuối cùng của Tòa án Kinh tế là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện, bên nào sai phải chịu hoàn toàn chi phí.

29 -
 TY
 ANH V
 Y THU
 CƠ,
 TIN
 HỒ C
 01-C
 TY
 H
 HONG MA
 NHUA
 ONG
 LONG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÂY LẬP KỸ THUẬT ĐIỆN ĐÓNG
MẠNH TIN
TP. THỦ ĐỨC - TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHẠM VĂN NAM

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA TÂN LONG
H. DỨC HOÀ - T. LONG AN
NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG KHƯƠNG


TÂN LONG
PLASTIC

C. T. T. N. H. H.
ÊN
ẬT
MINH

C. T. T. N. H. H.
ÂN
H